

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023, hủy các danh mục dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND-KTNS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2023, hủy danh mục các dự án không thực hiện và danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh mục 473 dự án cần thu hồi đất năm 2023 với tổng diện tích 13.932,84 ha vì mục đích quốc phòng, an ninh và để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(có Phụ lục 01 kèm theo)



2. Hủy 253 danh mục các dự án không thực hiện và các danh mục quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước với tổng diện tích 6.277,43 ha.

(có Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về thông qua danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất năm 2022 và điều chỉnh tên, diện tích các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thông qua tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Hằng



Phụ lục 01: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số 24 /2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên dự án	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất thu hồi (*)	Địa điểm thực hiện (đến cấp xã)	Tổng nguồn vốn thực hiện	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện			Căn cứ pháp lý
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Nguồn vốn khác (vốn DN, vốn TW...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (7) + ... + (12)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	Thành phố Đồng Xoài	1.289,54										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	1.159,63										
1	Khu đô thị mới - Công viên Trung tâm Đồng Xoài	49,36	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác; 9,9 ha LUK	Tân Bình				Vốn DN ứng trước				Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
2	Khu du lịch hồ Suối Cam (giai đoạn 2)	166,90	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác; 4 ha đất LUK, LUC	Tân Phú, Tiến Thành				Vốn DN ứng trước				Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND ngày 12/7/2022
3	Xây dựng hai tuyến đường phục vụ công viên văn hóa (đường QH số 30 và đường Nguyễn Chánh)	3,61	CLN, ODT, DGT và các loại đất khác	Tân Bình	58.130	9.500			48.630			Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
4	Đường kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài (đoạn từ ĐH 507 đến giáp ranh huyện Đồng Phú khoảng 1km và đoạn từ đường Vành đai (quy hoạch) của thành phố Đồng Xoài đến đường quy hoạch số 30)	6,10	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình, Tiến Hưng	220.000			53.000			167.000	Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND ngày 12/7/2022
5	Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại Khu dân cư Bắc tỉnh lỵ	2,20	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	200.000	40.000			160.000			Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh

6	Xây dựng đường vành đai Suối Cam 1-2 kết nối Quốc lộ 14	51,68	ONT, CLN, DTL, DGT, ODT và các loại đất khác	Tân Thành, Tiến Thành	450.000	100.000			350.000			Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
7	Xây dựng nối tiếp mương thoát nước ngoài hàng rào KCN Đồng Xoài III (Đoạn Suối Dinh - KCN Đồng Xoài II)	3,68	CLN, LUA, SON, DGT và các loại đất khác	Tiến Hưng, Tiến Thành	50.000	7.879			42.121			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	28,00	ODT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác	Tân Thành, Tiến Thành	1.450.000	150.000			1.300.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Xây dựng đường Đồng Tiến - Tân Phú	0,91	CLN, DTL, DGT và các loại đất khác	Tân Thiện	180.000	2.000			178.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ Suối Rạt	50,00	ODT, CLN, DGT, SON, ONT, LUA, LUK, LUC và các loại đất khác	Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân, Tiến Hưng	526.000	186.000			186.000		340.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	Nâng cấp, mở rộng ĐT.753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa - Vũng Tàu	23,40	ODT, ONT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác	Tân Thiện, Tân Xuân	655.000	40.000			382.000		233.000	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
12	Khu dân cư và hồ điều hòa phường Tân Thiện	31,50	ODT, ONT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác; 04 ha đất LUK, LUC	Tân Thiện	608.580			Vốn DN (tổ chức đầu tư dự án có sử dụng đất)				Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
13	Khu đô thị mới phía Đông phường Tân Thiện	46,10	ODT, ONT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác	Tân Thiện	Đầu thầu chọn nhà đầu tư			Vốn DN				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

14	Đường Trường Chinh (đoạn từ QL14 đến đường vành đai KCN Đồng Xoài III, dài khoảng 3km)	9,60	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác; 04 ha LUK, LUC	Tân Bình, Tiến Hưng	79.499		4.567			74.932		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
15	Đường nối từ khu nhà ở xã hội đến KCN ĐX III	2,56	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng	34.095	2.000			32.095			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
16	Xây dựng đường giao thông khu phân lô đất Lâm trường Suối Nhung (cũ), phường Tân Bình	1,00	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình	4.530		Vận động hiến đất			4.530		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
17	Đường từ đường Nguyễn Huệ đến HC phường Tân Thiện	2,00	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Thiện	16.267		Vận động hiến đất			16.267		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
18	Đường Trường Chinh (đoạn qua khu đô thị Cát Tường)	2,10	CLN, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng	80.000	56.784			23.216			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
19	Đường Phan Bội Châu đoạn nối từ Tôn Đức Thắng đến KCN Đồng Xoài III	4,36	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác; 01 ha đất LUK, LUA	Tân Bình, Tiến Hưng	60.000					60.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
20	Trụ sở Công an thành phố Đồng Xoài, Trường Tiểu học Tân Bình và KDC dịch vụ hỗn hợp tại phường Tân Bình	14,40	CLN, ONT và các loại đất khác	Tân Bình	200.000	200.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
21	Đường Võ Văn Tần (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Tôn Đức Thắng)	1,05	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Bình	52.242		30.000		22.242			Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
22	GPMB + Xây dựng phần còn lại đường Lê Lợi và các tuyến tiếp giáp Công viên Xoài, phường Tân Phú	0,54	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	16.000		9.000			7.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

23	Xây dựng đường An Dương Vương (đường quy hoạch 48) phường Tân Phú (đoạn từ QL14 đến đường Hồ Xuân Hương)	1,50	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	50.000		29.900			20.100		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Đường quy hoạch số 18 (từ Lê Duẩn đến Võ Văn Tần)	0,50	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình	31.916		24.129			7.787		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
25	Hệ thống thoát nước (từ đường quy hoạch số 2 đến suối Rạt)	4,05	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Thiện	10.000		Vận động hiến đất			10.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
26	Đường dọc theo hai bên suối Tầm Vông	0,78	CLN, LUA và các loại đất khác; 0,78 ha đất LUK, LUC	Tân Bình, Tân Xuân	75.000		Vận động hiến đất			75.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
27	Đường dọc theo hai bên suối Đồng Tiền	4,50	CLN, LUA và các loại đất khác; 0,5 ha LUK, LUC	Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân	75.000		Vận động hiến đất			75.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
28	Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bình đến Quốc lộ 14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)	10,42	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Phú, Tiến Thành	250.000	85.000				165.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
29	Xử lý cấp bách thoát lũ Suối Đá thành phố Đồng Xoài	17,00	CLN, ODT và các loại đất khác; 01 ha LUK, LUC	Tân Xuân	135.000		Vận động hiến đất			135.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
30	Xây dựng kè và nạo vét hồ Suối Cam.	5,55	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	202.000	202.000						Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
31	HC phường Tân Đồng (phần các hộ còn lại)	0,35	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Đồng	11.000		11.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
32	GPMB + XD hoàn thiện các tuyến đường khu dân cư và đất xây dựng trụ sở ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	1,90	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Bình	37.000	15.000				22.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
33	Thao trường huấn luyện (ấp 4, xã Tiến Hưng)	22,00	CLN, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng	6.000							Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

34	Thu hồi đất của Công ty CP Sách và Thiết bị trường học (Dự án chỉnh trang đô thị đường Trần Hưng Đạo)	0,16	SKC	Tân Phú		x						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
35	Đường Hai Bà Trưng nối dài (còn 07 hộ)	0,04	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	6.000		5.000			1.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
36	Xây dựng đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa, tỉnh Bình Phước	30,16	CLN, DTL, DGT, ONT, NTS và các loại đất khác	Tân Thành	282.600	77.000			205.600			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
37	Đường tránh nội ô thị xã Đồng Xoài (kết nối ĐT741 với QL14)	9,80	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Xuân, Tân Thiện	109.920		19.074			90.846		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
38	Đường dây 110kV trạm 110kV Phước Long - trạm 110kV Đồng Xoài	0,29	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân	175.214			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
39	Lộ ra 110kV từ trạm 220 kV Chơn Thành (02 mạch)	0,49	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng, Tân Thành	178.258			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

40	Đường dây 110kV Đồng Xoài -Phú Giáo	0,42	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Xuân, Tân Thiện	214.527			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam		Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
41	Trạm 110kV Đồng Xoài 2 và nhánh rẽ đầu nối trạm 110kV Đồng Xoài 2	0,73	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Thành, Tiến Hưng	101.848			Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam		Vốn vay tín dụng thương mại và vốn tự có của Tổng công ty Điện lực miền Nam	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
42	Đường vành đai phía Nam thành phố Đồng Xoài (qua 05 phường, xã)- Đường quy hoạch 32m (Tên theo QĐ phê duyệt: Xây dựng đường vành đai thành phố Đồng Xoài từ khu Công nghiệp Đồng Xoài I đến đường Phú Riềng Đỏ)	41,01	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác; 3,5 ha LUK, :UC	Tân Thành, Tiến Thành, Tân Bình, Tân Xuân, Tân Thiện	300.000		103.000			197.000	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
43	Dự án Xây dựng đường nối Đường vòng quanh hồ Phước Hòa với KCN Đồng Xoài I	27,00	CLN, ONT, DGT, DLT, NTS và các loại đất khác	Tiến Thành, Tân Thành	120.000	56.000			64.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
44	Đường dọc theo hai bên suối Mơ	0,18	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú			Vận động hiến đất			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
45	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Vành đai)	1,84	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Thành			Vận động hiến đất			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

46	Đường quy hoạch số 31	22,16	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Thành, Tân Thành, Tân Bình			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
47	Đường quy hoạch số 34 (Hải Thượng Lãn Ông)	9,07	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Thành, Tiến Hưng			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
48	Đường quy hoạch số 21	6,49	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình, Tiến Hưng			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
49	Đường quy hoạch số 16	2,00	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Thiện			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
50	Đường quy hoạch số 8	1,27	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Đồng			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
51	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Vành đai)	1,94	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Đồng			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
52	Tuyến đường từ Khu nhà ở xã hội Tiến Hưng đến đường đi Bình Dương	4,38	CLN, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng	11.200		Vận động hiến đất			11.200		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
53	Khu trụ sở cơ quan và dân cư phía Bắc phường Tân Phú	20,25	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú	Sở TN&MT đăng ký							Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
54	Mở rộng KCN Bắc Đồng Phú	187,00	Cây lâu năm	Tiến Hưng	Vốn Doanh nghiệp						Vốn Doanh nghiệp	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
55	Xây dựng đường Quy hoạch số 35 (kết nối Đồng Phú – KCN Đồng Xoài I với hồ Suối Cam), thành phố Đồng Xoài	20,16	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tiến Hưng, Tiến Thành			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
56	Xây dựng đường Võ Văn Tần (đoạn từ đường số 31 đến đường Trường Chinh)	5,48	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình, Tiến Hưng	80.000		11.500			68.500		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022

57	Đường Nguyễn Bình	0,91	CLN, ODT và các loại đất khác	Tân Phú			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
58	Đường số 39	34,69	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Phú, Tiến Thành Tân Thành			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
59	Dự án thủy lợi Phước Hòa - Hạng mục phát sinh lòng hồ	0,10	CLN	Tân Thành	1	x			Thu hồi bổ sung vùng ngập			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
60	Đường quy hoạch số 37	1,98	CLN, ODT và các loại đất khác	Tiến Thành			Vận động hiến đất			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
61	Dự án cơ sở hạ tầng định hướng phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước	160,00	ODT, CLN, DGT, SON, LUA, LUK và các loại đất khác	Tân Đồng, Tân Thiện	4.979.000	150.000					4.829.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
62	Mương thoát nước đường Hùng Vương ra suối Tầm Vông, phường Tân Bình	0,03	ODT, CLN và các loại đất khác	Tân Bình	4.000		4.000			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	129,91										
1	Tuyến cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	117,48	CLN, ONT, DGT, DTL và các loại đất khác	Tiến Hưng Tân Xuân Tân Thành	3.000.000	587.380			585.614		1.233.000	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
2	Dự án đường Nguyễn Văn Trỗi (Quy hoạch 34) đoạn từ QL14 đến HC phường Tân Thiện (bao gồm ĐBGT và xây dựng)	4,80	ODT, CLN và các loại đất khác	Tân Thiện	185.000		115.000			70.000		Nghị quyết 89/NQ-HĐND ngày 01/8/2022 của HĐND thành phố

3	Giải phóng mặt bằng mở rộng Trường mầm non Hoa Lan và Trường tiểu học Tiến Hưng B	0,35	ONT CLN	Tiến Hưng	7.500		7.500			x		Nghị quyết 212/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND thành phố
4	Mở rộng trường mầm non Hoa Sen	0,29	DYT	Tiến Hưng								Đất công không phải bồi thường
5	Đường vành đai phía Nam thành phố (đoạn qua phường Tân Bình).	6,99	CLN, ODT, ONT và các loại đất khác	Tân Bình	59.016		Vận động hiến đất			59.016		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
II	Thị xã Bình Long	201,95										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	132,45										
1	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Thái Học nối dài (đoạn từ Quốc lộ 13 đến giáp ranh xã Tân Lợi, Hớn Quản)	9,60	CLN, HNK, ODT, ONT	Phú Thịnh, Thanh Phú		20.000			X			Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
2	Dự án xây dựng mương thoát nước ngoài KCN Việt Kiều	0,65	CLN, SKC, DGT, ODT	Hưng Chiến	50.000	9.000			41.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
3	Khu dân cư đường vành đai Hồ Sa Cát	0,50	CLN	Hưng Chiến			1.000			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
4	Nạo vét kênh và cống thoát nước trên địa bàn phường An Lộc và phường Hưng Chiến	4,50	CLN	An Lộc, Hưng Chiến			5.000			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
5	Nạo vét khơi thông dòng chảy suối tổ 9, 10 khu phố Xa Cam II	1,30	CLN	Hưng Chiến			650			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
6	Nâng cấp, mở rộng đường Hai Bà Trưng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến Cầu Ba Tầng)	2,00	CLN, HNK, LUK	Phú Thịnh	18.000		800			17.200		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
7	Trụ sở khu phố Phú Hòa I (ODT)	0,03	CLN	Phú Đức			30			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021

8	Lò mổ thị xã Bình Long	2,00	CLN	An Lộc			200			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Nâng cấp, mở rộng đường TPT2	3,00	CLN	Thanh Phú	29.500	1.300,00				28.200		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Trụ sở làm việc và KDC cán bộ CNV	5,40	CLN	Hưng Chiến				2.700,00			X	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	XD đường liên xã Hưng Chiến đi Thanh Lương	22,68	CLN	Hưng Chiến, Thanh Phú, Thanh Lương	12.340			11.340,00		1.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
12	Dự án xây dựng trụ sở khu phố khu phố Đồng Phát	0,03	CLN	Hưng Chiến			45			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	XD mương thoát nước phía Tây đường ALT3, mương tổ 4 KP. Phú An	0,09	CLN	An Lộc	3.000		450			2.550		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	XD đường bê tông từ ấp Thanh Kiều đi tổ 5, ấp Thanh Bình, thị xã Bình Long	0,23	CLN	Thanh Lương	10.620		200			10.420		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
15	Trường tiểu học Thanh Bình (Kp Xa cam II).	1,53	CLN	Hưng Chiến	882		482			400		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
16	Nâng cấp, mở rộng đường TPT26 từ ấp Thanh Xuân đi ấp Thanh Sơn, xã Thanh Phú	1,20	CLN	Thanh Phú	6.500		264			6.236		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
17	Nâng cấp, mở rộng đường TPT31 (từ quốc lộ 13 đi ấp Vườn Rau)	1,85	CLN	Thanh Phú			185			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
18	Nâng cấp, mở rộng đường TPT30 (từ quốc lộ 13 đến địa giới phường An Lộc)	2,50	CLN	Thanh Phú			250			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

19	Dự án vùng đệm Nhà máy xi măng Bình Phước (Giải quyết tồn đọng Giải phóng mặt bằng)	2,14	CLN	Thanh Lương				600,00			X	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
20	Khu đô thị mới Nam An Lộc	49,50	CLN	Hưng Chiến;		33.911,00			X			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
21	Xây dựng đường Lê Đại Hành nối dài tiếp giáp huyện Hớn Quản	9,42	CLN, HNK, LUK, ODT, ONT	Phú Đức		25.000,00			X			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
22	Nạo vét kênh hậu lòng Hồ Sa Cát	6,00	CLN	Hưng Chiến			10.000			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
23	Xây dựng Đường HCT3 từ ngã ba phường Hưng Chiến đến ngã ba Sóc Bình Ninh 1	5,72	CLN	Hưng Chiến	14.900		0			14.900		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Đường tổ 9, khu phố Phú Xuân, phường Phú Thịnh	0,50	CLN	Phú Thịnh	500					500		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
25	Đường giao thông thuộc tổ 3,4 Xa Cam 2, phường Hưng Chiến	0,08	CLN	Hưng Chiến			80			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	69,50										
1	Mở rộng ĐT 758 từ Bình Long đi Thuận Phú và đoạn kết nối Quốc lộ 14	25,92	ONT, CLN, ODT, DGT, DTL	Phú Đức, Phú Thịnh	500.000	20.000			480.000			Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 02/07/2021 của HĐND thị xã
2	Khu dân cư 13 ha (phần đất còn lại thuộc Ban quản lý khu kinh tế)	13,00	CLN	Thanh Phú			13.000			X		Công văn số 420/UNND-KT ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh
3	Láng nhựa đường tổ 6 ấp Thanh Tuấn đi cầu Ba Tạng (đầu đoạn ĐT757 đi Lộc Ninh)	3,30	CLN	Thanh Lương	300					300		Quyết định số 32/QĐ - UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã

4	Láng nhựa tuyến đường từ đập tràn tổ 8 ấp Thanh Thiện đi nghĩa trang ấp Thanh Thiện	3,30	CLN	Thanh Lương	120					120		Quyết định số 32/QĐ - UBND ngày 22/10/2020 của UBND thị xã
5	Xây dựng đường TLT5 Đoạn Từ Quốc lộ 13 đến cống chào ấp Phổ Lồ	7,54	CLN	Thanh Phú			X			9.000		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
6	Xây dựng vỉa hè, Mương thoát nước, thảm bê tông nhựa đường Nơ Trang Long (đoạn từ Quốc lộ 13 đến đường rầy xe lửa), phường Phú Thịnh	5,10	CLN	Phú Thịnh			X			4.500		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
7	Nâng cấp, mở rộng đường từ Cống chào ấp Phổ Lồ đi Nhà máy xi măng, xã Thanh Lương	1,50	CLN	Thanh Lương			X			6.300		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
8	Xây dựng đường PDT13 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2,10	CLN	Phú Đức			X			7.200		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
9	Xây dựng đường PDT14 đoạn từ Cầu đến giáp ranh huyện Hớn Quản	2,10	CLN	Phú Đức			X			7.200		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022 của HĐND thị xã
10	Xây dựng đường số 5 giáp trường chuyên Bình Long (đoạn từ HCT1 đến ĐT752), phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước	1,71	CLN	Hưng Chiến			X			2.700		Quyết định số 422a/QĐ-UBND ngày 28/02/2022
11	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh, xây dựng đường giao thông và cống thoát nước tại các điểm ngập úng trên địa bàn thị xã Bình Long	1,05	ODT,CLN,HN K	An Lộc, Phú Đức			X			4.050		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
12	Xây dựng mương thoát nước từ tổ 8 khu phố Phú Trọng đến Suối Cầu Trắng, phường Phú Đức	0,03	CLN	Phú Đức			X			300		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022
13	Xây dựng mương thoát nước đường TLT27 (đoạn QL13 đến Suối)	0,50	CLN	Thanh Lương			X			2.000		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022

14	Trường Mầm non Thanh Lương	0,81	CLN	Thanh Lương			X			1.000		Quyết định số 2948/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND thị xã
15	Xây dựng, nâng cấp đường Bà Triệu	0,80	CLN, HNK	Phú Thịnh			X			4.000		Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thị xã
16	Xây dựng, nâng cấp đường Nơ Trang Long	0,40	CLN, HNK	Phú Thịnh			X			2.000		Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/9/2022 của HĐND thị xã
17	Đường Bùi Thị Xuân nối dài (320m)	0,34	CLN, ODT	An Lộc	17.000		13.000			4.000		Nghị quyết số 133/NQ-HĐND của HĐND thị xã
III	Thị xã Chơn Thành	5.088,84										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	4.763,04										
1	Đất TMDV dân cư Becamex - Bình Phước	1.855,31	CLN	Minh Thành, Thành Tâm, Hưng Long	1.908.875			1.908.875				Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 20/10/2020 của HĐND thị xã
2	Khu công nghiệp và dân cư Becamex - Bình Phước	2.009,10	CLN	Hưng Long, Minh Thành, Thành Tâm	2.138.782			2.138.782				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
3	Xây dựng đường giao thông kết hợp du lịch hồ thủy lợi Phước Hòa	458,47	CLN, ONT, SON, HNK, DGT	Minh Thành, Minh Thắng, Nha Bích, Minh Lập	282.609	35.000			247.609			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Xây dựng hệ thống thoát nước ngoài hàng rào KCN Becamex	40,00	CLN	Minh Thành, Nha Bích	48.974	40.000			8.974			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

5	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (04 mạch)	0,80	CLN	Nha Bích, Minh Thành	112.033			112.033				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
6	Mở rộng Trung tâm hành chính huyện Chơn Thành	22,05	ODT, DGT, SON	Hung Long	14.567		14.567					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
7	Trạm 110kV Becamex và đường dây đầu nối tỉnh Bình Phước	0,35	CLN	Minh Thành, Hung Long	140			140				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Đường dây 500kV Đức Hòa- Chơn Thành	0,61	CLN	Minh Thành	24			24				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Lộ ra 110kV từ Trạm 220kV Chơn Thành (02 mạch)	0,44	CLN	Minh Thành, Minh Thắng, Nha Bích, Minh Lập	176			176				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Đường dây 110kV Trạm 220kV Bến Cát - Trạm 220kV Chơn Thành	0,56	CLN	Hung Long, Thành Tâm	252			252				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	Trạm 110kV Nha Bích và nhánh rẽ đầu nối trạm 110kV Nha Bích	0,54	CLN	Nha Bích	216			216				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
12	Xây dựng đường N3 (đường N9 nối dài đến đường số 7)	19,84	ODT, CLN	Hung Long	14.512		14.512					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	Trạm biến áp 500kV và đường dây đầu nối ('Móng trụ đường dây 500kV đầu nối trạm biến áp 220kV)	1,55	CLN	Minh Thành và Nha Bích	34			34				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	Xây dựng đường Đồng Hưu - Bàu Nôm, huyện Chơn Thành (kết nối các tuyến đường Minh Thành - Bàu Nôm)	12,08	ONT, CLN, DGT, DTL, NTS	Minh Thành, Nha Bích	70.000	13.190			56.810			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

15	Xây dựng các tuyến đường xuyên tâm để kết nối hình thành các phường của huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	11,60	CLN	Hung Long	13.954		13.954					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
16	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành	92,80	CLN, ONT, ODT, CQP, DTL	Minh Lập, Minh Thắng, Nha Bích, Minh Thành, Hung Long	1.450.000	450.000			1.000.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
17	Xây dựng đường phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Bầu Bàng	44,00	ONT, CLN, DGT, DTL, NTS	Minh Long, Thành Tâm	440.000	22.000			418.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
18	Đường kết nối các khu công nghiệp khu vực huyện Chơn Thành	18,00	ONT, CLN, DGT, DTL, NTS	Minh Hưng, Minh Thành	200.000	50.000			150.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
19	Dự án GPMB Cao tốc Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	64,00	ONT, ODT, CLN, DGT, DTL, NTS	Thành Tâm, Hung Long	314.000	64.000			250.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
20	Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB)	6,00	CLN, DGT, ONT, LUA	Minh Long, Minh Tâm	604.000	7.000			149.000		448.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
21	Xây dựng mương thoát nước và đường giao thông ngoài Khu công nghiệp và Khu dân cư Becamex Bình Phước (giai đoạn II)	12,27	ODT, DGD, CLN, DGT, SON, TMD, RSX	Minh Thành	100.000	17.400			82.600			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
22	Đường dây 500kV Bình Dương 1 - Chơn Thành	0,50	ONT, CLN	Minh Thành	700			700				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
23	Xây dựng đường HC xã Thành Tâm nối dài	12,32	ODT, ONT, CLN, DGT, SON	Thành Tâm	60.000	3.000			57.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng - Hàn Quốc kéo dài	5,00	CLN, ONT, DGT, LUA	Minh Hưng	50.000	8.000			42.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

25	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng III mở rộng	6,00	CLN, ONT, DGT, LUA	Minh Hưng	50.000	5.000			45.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
26	Đường liên xã Nha Bích - Minh Thắng	9,60	ONT, CLN, DGT	Nha Bích, Minh Thắng	8.000	8.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
27	Đường Nguyễn Văn Linh nối dài (từ Quốc lộ 14 với quy hoạch dự án Becamex – Bình Phước)	9,75	ODT, CLN, DGT	Hưng Long	6.000	6.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
28	Mở rộng đường trục chính CCN và KCN công nghệ cao Nha Bích	9,60	DGT, SON, CLN, ONT	Nha Bích	8.000	8.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
29	Xây dựng đường Liên khu 4 - khu phố 5	10,00	ODT, CLN	Hưng Long	9.000		9.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
30	Đường Ngô Gia Tự nối dài đến đường Lạc Long Quân	2,00	ODT, CLN	Hưng Long	1.000		1.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
31	Vòng xoay ngã tư Chơn Thành	1,00	ODT, CLN	Hưng Long	5.500	5.500						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
32	Xây dựng đường kết nối từ đường Lê Duẩn đến đường Ngô Tất Tố	1,50	ODT, CLN	Hưng Long	1.153		1.153					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
33	Nâng cấp mở rộng đường ĐH 239 (đường Trừ Văn Thố)	10,00	ODT, CLN	Hưng Long	7.748		7.748					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
34	Xây dựng đường Huỳnh Văn Bánh, thị trấn Chơn Thành	3,50	ODT, CLN	Hưng Long	1.000		1.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
35	Xây dựng đường giao thông phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	6,90	ONT, CLN, DGT	Minh Hưng, Minh Long	1.450.000	22.040			322.960		1.105.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

36	Xây dựng đường tổ 9, ấp 3, thị trấn Chơn Thành	5,00	ODT, CLN	Hưng Long	1.300		1.300					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	325,80										
1	Tuyến cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	83,91	CLN, ONT, DGT, DTL và các loại đất khác	Minh Thành, Nhá Bích, Minh Thắng	3.000.000	335.000			898.500		1.766.500	
2	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phước Riêng)	121,88	CLN, ODT, ONT, NTS	Minh Thắng, Minh Lập	960.000	484.000			476.000			Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của HĐND tỉnh
3	Trạm biến áp 110kV Tân Hưng và Đường dây 110kV Nhánh rẽ đầu nối Trạm biến áp 110kV Tân Hưng	0,40		Minh Lập				15.775				Công văn số 1927/PCBP ngày 14/9/2022 của Công ty Điện lực Bình Phước
4	Cải tạo kè bờ suối Bến Đình (Đoạn từ cầu xe lửa đến đường liên KP4-KP5)	2,15	CLN; ODT	Hưng Long	20.000		20.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND huyện
5	Cải tạo kè bờ suối Đồi (Đoạn từ cầu suối Đồi đến đường Cao Bá Quát)	8,10	CLN	Hưng Long	80.000		80.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
6	Xây dựng đường Ngô Đức Kế (Ranh Chơn Thành- Minh Long)	6,84	CLN; ODT	Hưng Long	120.000		120.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
7	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Duẩn Thị trấn Chơn Thành	3,60	CLN; ODT	Hưng Long	95.000		95.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
8	Nâng cấp, mở rộng đường Cao Thắng, thị trấn Chơn Thành	8,40	CLN; ODT	Hưng Long	60.000		60.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021

9	Nâng cấp, mở rộng đường Phú Riềng Đỏ Thị trấn Chơn Thành	4,48	CLN; ODT	Hưng Long	70.000		70.000					Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 27/12/2021
10	Xây dựng đường vành đai thị trấn Chơn Thành kết nối Khu công nghiệp Becamex	12,56	CLN; ODT	Hưng Long	120.000	120.000						Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh
11	Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	48,44	ONT, CLN, DGT	Minh Hưng, Minh Long	1.450.000	100.000			245.000		1.105.000	Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh
12	Căn cứ hậu cần - kỹ thuật	25,04	CLN	Minh Thắng								Công văn số 1113/BCH-HC ngày 18/10/2022 của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Chơn Thành
IV	Thị xã Phước Long	228,42										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	221,08										
1	Cụm công nghiệp Long Giang	50,00	CLN	Xã Long Giang	55.000	55.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Cụm công nghiệp Phước Bình	50,00	CLN, SKC, ODT	Phường Phước Bình	55.000	55.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
3	Vùng lõi căn cứ hậu cần - kỹ thuật	30,18	CLN	Xã Phước Tín	33.110	33.110						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Xây dựng láng nhựa đường từ ĐT.741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long	11,00	CLN, ODT	Phường Phước Bình	10.000	10.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
5	Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần Công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước)	7,00	CLN, ODT	Phường Long Phước	10.000	10.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

6	Xây dựng cầu bắc qua Sông Bé và đường kết nối đến huyện Bù Gia Mập (nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập)	0,96	CLN, ONT	Xã Long Giang	8.000	8.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
7	Đường từ ĐT.759 đi qua khu di tích lịch sử Cây Khế Bà Định và nhà tù Bà Rá	11,82	CLN, ODT, ONT	Phường Sơn Giang; Long Phước; Xã Long Giang	12.500	12.500						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Nâng cấp ĐT.741 đoạn từ cầu Thác Mệ đến Quốc lộ 14C, tỉnh Bình Phước	8,55	CLN, ODT	Phường Thác Mơ	89.834	2.200			87.634			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HN đường Hoàng Văn Thụ	0,24	CLN	Phường Phước Bình	264	264						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Nâng cấp mặt đường và xây dựng HN đường Hoàng Văn Thái	0,44	CLN, ODT	Phường Sơn Giang	600		600					Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
11	Xây dựng đường từ đường ĐT759 phường Phước Bình đến đường Bàu Nghé xã Phước Tín (song song đường ĐT759)	24,10	CLN, ODT, ONT	Phường Phước Bình, xã Phước Tín	15.000		15.000					Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
12	Nâng cấp đường từ vòng xoay núi Bà Rá lên đồi Bằng Lăng	0,64	RDD	Phường Sơn Giang; Thác Mơ	30.000					30.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
13	Nâng cấp, sửa chữa đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long	9,90	RDD	Phường Sơn Giang; Thác Mơ; xã Phước Tín	30.000					30.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022

1	Khu căn cứ hậu cần kỹ thuật (vùng lõi)	13,60	CLN	Phú Nghĩa	4.000		4.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 3	44,30	CLN	Phú Nghĩa	44.000		44.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
3	Nâng cấp mở rộng đường từ cầu bắc qua Sông Bé (kết nối thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập đến Quốc lộ 14c)	18,40	CLN	Phú Nghĩa	75.000	11.000			64.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Xây dựng đường vành đai HC huyện	8,50	CLN	Phú Nghĩa	35.000		8.500			26.500		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
5	Xây dựng các tuyến đường HC huyện	10,70	CLN	Phú Nghĩa	90.000	5.000			85.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
6	Xây dựng đường từ ĐT.760 kết nối đường ĐH 09 xã Đức Hạnh	5,00	CLN	Đức Hạnh; Phú Nghĩa	23.000		1.800			23.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
7	Xây dựng đường liên xã từ Phú Nghĩa đi Phú Văn	6,70	CLN	Phú Nghĩa	54.000	6.700			47.300			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Xây dựng đập làm hồ nước cung cấp cho HC huyện và đường đầu nối tuyến đường ĐT 760 chạy qua HC	107,00	LUK: 40; CLN: 67	Phú Nghĩa	90.000	50.000			40.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 741 kết nối thị xã Phước Long với huyện Bù Gia Mập (đoạn từ dốc Cùi Chô qua HC huyện Bù Gia Mập tới giáp QL 14C)	19,20	ONT; CLN; DGT; DTL	Phú Nghĩa	3.000	3.000						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Xây dựng lộ ra trạm 110kV Bù Gia Mập	1,50	CLN	Phú Nghĩa; Đức Hạnh	1.500			1.500				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

11	Xây dựng điểm trường thôn son trung xã Đức Hạnh	2,00	CLN	Đức Hạnh			2.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
12	Điểm dân cư biên giới xã Đắc Ô	10,00	RSX	Đắc Ô	2.000			2.000				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	Khu dân cư, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn Đắc Á, xã Bù Gia Mập	9,50	CLN	Bù Gia Mập	2.500		2.500					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	Khu dân cư và khu phức hợp thương mại dịch vụ	9,52	CLN	Phú Nghĩa	5.000		5.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	50,80										
1	Nâng cấp ĐT 741 đoạn từ cầu Thác Mệ đến Quốc lộ 14C, tỉnh Bình Phước	19,95	ONT; CLN	Đức Hạnh; Phú Nghĩa	5.000	5.000						Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh
2	NC, mở rộng đường ĐH từ xã Đa Kì qua xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Long Bình, huyện Phú Riềng	3,00	CLN: 2,5; ONT: 0,5	Đa Kì; Bình Thắng	60.000	4.000			56.000			Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng HC xã Phước Minh	1,30	CLN: 1,0; ONT: 0,30	Phước Minh	20.000		2.000			18.000		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
4	Xây dựng kết cấu hạ tầng HC xã Đức Hạnh	0,80	CLN: 0,70; ONT: 0,10	Đức Hạnh	20.000		1.000			19.000		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
5	Xây dựng đường và cầu từ xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập đi xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp	4,55	CLN: 4,5; ONT: 0,05	Bình Thắng	65.000	4.000			61.000			Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của UBND huyện

6	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.09 (từ ĐT.741 đi xã Đức Hạnh)	4,35	CLN:4,30; ONT:0,05	Phú Nghĩa; Đức Hạnh	19.000		1.000			18.000		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
7	Xây dựng hoàn thiện các tuyến đường trung tâm xã Đắc Ô	1,90	CLN:0,10; ONT:1,80	Đắc Ô	20.000		600			19.400		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
8	Xây dựng kết cấu hạ tầng HC xã Đắc Ô	0,75	CLN:0,70; ONT:0,05	Đắc Ô	20.000		600			19.400		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
9	Xây dựng đường nhựa thôn Bù Tam - Bình Giai xã Phước Minh	2,00	CLN	Phước Minh	6.700		500			6.200		Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của UBND huyện
10	Xây dựng các hồ chứa nước nhỏ tại các xã Bù Gia Mập, Phước Minh và Đa Kì	3,50	HNK:0,45; CLN: 3,00; ONT: 0,05	Bù Gia Mập; Phước Minh; Đa Kì	20.000		3.000			17.000		Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND huyện
11	Hỗ trợ di dân thực hiện ĐCĐC cho đồng bào DTTS xã Đắc Ô (đường từ thôn Cây Đa xã Phú Văn đến thôn Đắc Á xã Bù Gia Mập)	7,06	CLN	Đắc Ô	48.000		3.000			45.000		Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 09/09/2020 của UBND huyện
12	Xây dựng đường bê tông xi măng thôn 9 (từ đường DH 11 đi nhà ông Dụ)	0,74	CLN:0,70; ONT:0,04	Đắc Ô	2.400						2.400	Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện
13	Xây dựng đường bê tông xi măng thôn 4 (Đắc Ô M8 từ THCS đến ĐD 06)	0,30	CLN	Đắc Ô	950						950	Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện
14	Láng nhựa đường giao thông nông thôn từ ĐT 741 vào thôn Đắc Lím	0,60	CLN	Đắc Ô	1.146						1.146	Quyết định số 4839/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND huyện

VI	Huyện Hớn Quản	736,67										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	654,93										
1	Dự án cụm hồ tỉnh Bình Phước	15,00	CLN, SON, ONT, DGT, LUK, NKH	An Khương	240.000			20.000			220.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
2	Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	163,80	CLN, ONT, DGT	An Phú, Minh Đức, Minh Tâm, Tân Hiệp	1.450.000	89.925			1.360.075			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
		10,76	RSX	Minh Đức								
		25,35	LUK, CAN, SKC, SKS, SON, SKX	Minh Đức, Minh Tâm								
3	Xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào KCN Minh Hưng-Sikico mở rộng	4,87	CLN, SON, LUK, DGT	Đồng Nơ	50.000	6.563			43.437			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
		3,50	RSX	Đồng Nơ								
4	Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB)	7,70	CLN, DGT, ONT, DTL	Tân Hiệp	604.000	3.000		4.000	153.000		444.000	NNghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
5	Mở rộng đường ĐT758 từ Bình Long đến Thuận Phú và kết nối Quốc lộ 14	25,92	ONT, CLN, DGT, DTL và các loại đất khác	Tan Hưng, Tân Lợi	500.000	20.000			480.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
6	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều	1,60	CLN	Thanh Bình	50.000	10.000			40.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
7	Đường trục chính từ QL13 vào KCN Tân Khai II	2,70	CLN, ODT	Tân Khai	39.994	16.200			23.794			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Tân Khai II (nối tiếp)	3,58	CLN, DTL, NTS	Tân Khai	50.000	8.570			41.430			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày
		2,29	LUK									
9	Xây dựng hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã An Khương	6,50	LUC	An Khương	30.000		1.700			28.300		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

10	Chốt chiến đấu DQ An Phú	2,00	CLN	An Phú			3.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	Nâng cấp, mở rộng đường từ Khu công nghiệp Việt Kiều kết nối với Khu công nghiệp Minh Hưng Sikico, huyện Hớn Quản	6,00	CLN, ONT	Đồng Nơ, Minh Đức	185.000	10.480			174.520			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
12	Xây dựng các tuyến đường từ thị trấn Tân Khai kết nối với các tuyến đường đi xã Phước An, Đồng Nơ và Minh Đức, huyện Hớn Quản.	4,00	CLN, ONT	Đồng Nơ, Tân Khai, Phước An, Minh Đức		6.700						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	Chốt chiến đấu DQ Minh Tâm	1,00	CLN	Minh Tâm			1.500					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	Vùng lõi căn cứ hậu cần kỹ thuật thị xã Bình Long	25,53	CLN	Phước An			3.190					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
15	Xây dựng Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan	16,00	CLN, ONT, ODT	Phước An, Tân Khai, Tân Quan	180.000	60.000			120.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
		0,12	LUK	Phước An, Tân Khai, Tân Quan								
16	Mở rộng để định hình lộ giới 52m cho công trình Đường trục chính từ xã Tân Khai đi Phước An và Tân Quan, huyện Hớn Quản	11,10	CLN, LUK	Phước An, Tân Quan	50.000	41.000			9.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
		1,80	LUK									
17	Sửa chữa hệ thống điện trung hạ thế và các trạm biến áp các xã Tân Hưng, An Khương, Thanh An	1,70	CLN	Tân Hưng	3.000		2.173			827		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
18	Vùng lõi Căn cứ hậu cần kỹ thuật BCHQS huyện Hớn Quản	30,00	CLN	Tân Hưng			7.000					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
19	Xây dựng đường từ xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản đi xã Long Tân, huyện Phú Riềng.	14,00	CLN, ONT	Tân Hưng	100.000	10.000			90.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
		0,50	LUA									
20	Nâng cấp đường sỏi đỏ vào Sóc Xoài Nhỏ, ấp Hưng Phát, xã Tân Hưng	3,90	CLN	Tân Hưng	3.600							Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

[illegible]

1	Xây dựng đường kết nối ngang Quốc lộ 13 và tuyến Tây Quốc lộ 13 đoạn Chơn Thành-Hoa Lư	22,62	ONT, CLN, CAN, DGT, DTL, LUK (02ha) và các loại đất khác	Minh Tâm	150.000	24.000			126.000		Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh
2	Cải tạo, nạo vét suối Xa Cát	57,00	CLN, LUK 5,5 ha	Phước An, Thanh Bình, Tân Khai, Tân Quan	70.000		12.000			58.000	Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND huyện
3	Xây dựng đường ranh xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản và phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long	2,00	CLN, ONT	Minh Tâm	22.000		400			21.600	Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND huyện
4	Xây dựng mương cống thoát nước ngoài Khu công nghiệp Việt Kiều	0,12	LUA	Thanh Bình	50.000	10.000			40.000		Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh
VII	Huyện Lộc Ninh	2.092,67									
a	Các dự án chuyển tiếp từ năm 2020, 2021, 2022	1.856,16									
1	Đường tránh Quốc lộ 13	54,20	CLN	Lộc Hưng, Lộc Thái, Lộc Thiện, Lộc Ninh, Lộc Tấn		14.138			x		Nghị Quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ ngã ba Lộc Tấn tới Cửa khẩu Hoa Lư	58,46	CLN, ONT, DGT, LUK	Lộc Hòa, Lộc Thạnh, Lộc Tấn	450.000	50.000				400.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
3	Đường tránh khu di tích Tà Thiết	8,40	CLN, RSX	Lộc Thành, Lộc Thịnh				1.210			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Nâng cấp mở rộng đường từ Ngã Ba Đồng Tâm -Tà Thiết	55,74	CLN, ONT	Lộc Thành, Lộc Thịnh, Lộc Hưng		11.270					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
5	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Bội Châu, đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	1,50	CLN	Lộc Ninh	11.500		900				Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

6	Đường điện trung hạ thế ấp K57 xã Lộc Tấn	1,50	CLN	Lộc Tấn	2.000		900			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
7	Đường điện trung hạ thế ấp 11 xã Lộc Thuận	1,00	CLN	Lộc Thuận	1.400		600			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Đường từ ngã ba hố bom làng 10 đi ấp K54 xã Lộc Thiện	1,00	CLN	Lộc Thiện			600					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành kết nối Quốc lộ 13	2,00	CLN	Lộc Thiện, Lộc Thành	45.000		1.200		x			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Đường và kè suối Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh (đoạn từ cầu Chế Biên đi cầu Đỏ, xã Lộc Diên)	8,00	CLN	Lộc Ninh, Lộc Thái	150.000		4.800			15.000	135.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	Mở rộng đường UBND xã - Mẫu Giáo Lộc Quang	0,60	CLN	Lộc Quang			360			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
12	Trường tiểu học và THCS Lộc Phú	2,40	CLN	Lộc Phú			1.400			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	Đường ấp Tân Bình 1	0,81	CLN	Lộc Thành			490			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	Đường ấp Lộc Bình 1-Lộc Bình 2	1,35	CLN	Lộc Thành			140			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
15	Sân vận động, Nhà thi đấu đa năng huyện	20,00	LNC	Lộc Thái			2.000			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
16	Điểm X16	5,00	RSX	Lộc Tấn		1.200						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

17	Điểm đầu súng	1,00	RSX	Lộc Tấn		180			x			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
18	Đường tổ 4 ấp Chà Đôn đi ấp Cần Lê	1,20	LNC	Lộc Khánh			720			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
19	Đường tránh khu di tích lịch sử Bồn Xăng	1,00	LNC	Lộc Quang			600			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
20	Điểm dừng chân của Thủ tướng Campuchia	1,00	RSX	Lộc Thạnh			180				x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
21	Đường từ Quốc lộ 13 đến chợ xã Lộc Hòa	2,00	LNC	Lộc Hòa	15.000		1.200			2.000	13.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
22	Đường dây 110KV nhánh rẽ đầu nối trạm 110KV Hoa Lư	0,74	CLN	Lộc Thuận; Lộc Hiệp; Lộc An; Lộc tấn; Lộc Hòa; Lộc Thạnh		186			x			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
23	Đường phía tây Quốc lộ 13 kết nối Chợ Thành -Hoa Lư	73,72	CLN, ONT, RSX (49,8 ha), DTL, DGT	Lộc Thiện, Lộc Thịnh; Lộc Thành, Lộc Tấn	1.450.000	89.925			255.075		1.105.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Đường phía tây Quốc lộ 13 kết nối Chợ Thành -Hoa Lư (thu hồi bổ sung đoạn tuyến đường từ 13B đến khu vực X16)	29,87	CLN, ONT, RSX, DTL, DGT	Lộc Tấn	1.450.000	9.000			336.000		1.105.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
25	Đất cho Công ty TNHH TM DV Xử lý Môi trường Khải Tiến Phát xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại, sản xuất gia công tái chế kim loại	49,00	CLN, RSX	Lộc Thạnh				9.000			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
26	Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Ledana	425,00	RSX	Lộc Thạnh				77.000			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

27	Nhà máy chế biến mùn cao su - Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Bình Dương	40,00	RSX	Lộc Tấn				7			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
28	Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp trong Khu kinh tế	330,00	RSX	Lộc Thạnh				59.400			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
29	Đường Sóc Bà Bom-đi lâm trường	2,00	CLN, LUK	Lộc Hòa			1.000			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
30	Khu xử lý chất thải tập trung của huyện	40,00	RSX	Lộc Thạnh			7.000			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
31	Khu dân cư ấp K57, xã Lộc Tấn	23,00	LNC	Lộc Tấn			1.380			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
32	Khu Trung tâm hành chính, thương mại dịch vụ và dân cư ấp 6A, 5B, 5C xã Lộc Tấn	20,00	LNC	Lộc Tấn			2.000			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
33	Khu dân cư khu phố Ninh Thuận	10,00	LNC	Lộc Ninh			1.000			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
34	Xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư (giai đoạn 2) và xây dựng các tuyến đường còn lại, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước	183,00	CLN, SON	Lộc Tấn, Lộc Thạnh	300.000	74.000			226.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
35	Đường vào Trường TH và THCS Lộc Phú	0,60	LNC	Lộc Phú			360			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
36	Khu dân cư Lộc Ninh	0,08	TSC	Lộc Ninh			0			x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
37	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh, hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Dung	301,00	RSX	Lộc Thạnh				54.000			x	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

1	Xây dựng trường mẫu giáo Hoa Lan xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng	1,00	CLN	Đồng Nai	20.000					x		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh
2	Cụm nghĩa trang công nhân Nông trường Minh Hưng	2,00	CLN	Minh Hưng						x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
3	Cụm nghĩa trang công nhân Nông trường Thọ Sơn	2,00	CLN	Phước Sơn	2.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Mở rộng trường tiểu học Tô Vĩnh Diện	0,80	CLN	Bình Minh	250					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
5	Quy hoạch xây dựng Trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1,50	CLN	Thống Nhất	1.500					x		
6	Xây dựng đường liên xã từ Bình Minh đi Minh Hưng	6,30	CLN	Bình Minh	30.000					x		
7	Nâng cấp, mở rộng đường Phước Sơn - Đoàn Kết - Đồng Nai (ĐH.03)	28,66	CLN, ONT	Phước Sơn, Đoàn Kết, Đồng Nai	30.000				x			Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
8	Xây dựng hệ thống kênh mương tưới tiêu cho cánh đồng Đăng Hà, huyện Bù Đăng	11,00	HNK, CLN, LUK (0,50)	Đăng Hà	75.000				x			Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
9	Khu dân cư Lý Thường Kiệt	34,75	CLN, ODT	Đức Phong	50.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
10	Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo (DT: 113,04 ha)	14,20	CLN, ONT	Bình Minh	2.000				x			Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
11	Xây dựng 10 phòng học lầu trường tiểu học Đăk Nhau	1,20	CLN	Đăk Nhau	6.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

12	Trường mẫu giáo Hoa Sen	1,00	CLN	Đoàn Kết	20.700					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
13	Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đăk Woa, huyện Bù Đăng	6,00	ODT, CLN, SON, DGT, LUK (1,00)	Đức Phong	138.000	16.899			121.101			Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
14	Trụ sở Công an huyện, huyện ủy (bao gồm sân vườn, khuôn viên) và các cơ quan khác	15,00	CLN, ODT	Đức Phong	15.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
15	Xây dựng đường thâm nhập nhựa đường số 4 - số 6 nối tuyến thông qua chợ cũ 300m, xã Đường 10	1,00	CLN, ONT	Đường 10	4.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
16	Quy hoạch mới Sân vận động	1,50	CLN	Đường 10	1.200					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
17	Nghĩa địa thôn Sơn Tân, Phú Sơn	1,00	CLN	Phú Sơn	500					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
18	Mở rộng THCS Thọ Sơn	0,06	CLN	Thọ Sơn	2.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
19	Bãi rác cụm xã Phú Sơn, Thọ Sơn, Đồng Nai	2,00	CLN	Thọ Sơn	60				x			Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
20	Tiểu dự án tái định cư khu vực Đa Bông Cua	0,61	CLN	Thống Nhất	307					x		Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
21	Xây dựng đường liên xã Đồng Nai đi xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng	4,80	CLN	Đồng Nai, Thọ Sơn	40.000				x			Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
22	Xây dựng đường liên xã Phước Sơn đi Đồng Nai, huyện Bù Đăng (kết nối đường vườn chuối Bù Lạch)	7,20	CLN	Phú Sơn; Đồng Nai	30.000				x			Nghị quyết 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021

23	Xây dựng đường liên xã Thống Nhất đi Phước Sơn	7,80	CLN, ONT	Phước Sơn, Thống Nhất	65.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong	1,70	CLN	Đức Phong	10.000					x		Nghị quyết 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
25	Xây dựng các tuyến đường THHC xã Đức Liễu (14km)	25,20	CLN	Đức Liễu	50.000					x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
26	Xây dựng đường BTXM, trồng cây xanh dọc các tuyến đường xã Đức Liễu	5,00	CLN	Đức Liễu	45.000					x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
27	Đường thâm nhập nhựa đường đi thôn 9, xã Thống Nhất (7 km)	12,60	CLN	Thống Nhất	4.000					x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
28	Vùng lõi CCHC-KT BCHQS Bù Đăng	30,00	CLN	Thống Nhất			12.048			x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
29	Mở rộng Trường Tiểu học	0,80	CLN	Phú Sơn						x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
30	Xây dựng Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1,10	CLN	Nghĩa Trung	10.400					x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
31	Nâng cấp, mở rộng ĐT 753B đoạn Lam Sơn - Đăng Hà	31,35	LUA (4,62), CLN (24,66), NTD (0,5), DGD (0,03), SON (1)	Thống Nhất, Đăng Hà	220.000	26.000			194.000			Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
32	Nâng cấp, mở rộng từ QL14 xã Thọ Sơn đi xã Đăk Nhau (Tuyến khác ĐH.14)	21,00	CLN, ONT	Đăk Nhau, Phú Sơn, Thọ Sơn	80.000					x		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022

33	Nâng cấp, mở rộng Đường huyện Phú Sơn - Đồng Nai (ĐH.15)	47,70	CLN, NTD, ONT	Đồng Nai, Thọ Sơn, Phú Sơn					x			Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
34	Dự án cơ sở hạ tầng định hướng phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Bình Phước (Đường Đông Nam QL14)	400,00	ONT, CLN, DGT, SON, LUK (5,00)	Phú Sơn, Thọ Sơn, Đồng Nai, Đoàn Kết, Phước Sơn, Thống Nhất, Nghĩa Trung, Nghĩa Bình	4.979.293	340.000			660.000		3.979.293	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	520,80										
1	Tuyến cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	500,00	CLN, ONT, DGT, SON, RSX (20,00)	Nghĩa Trung, Nghĩa Bình, Đức Liễu, Phước Sơn, Đoàn Kết, Đồng Nai, Phú Sơn	3.000.000	590.000			643.500		1.766.500	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh
2	Thảm nhựa nối tiếp đường liên xã Bom Bo - Đắk Nhau đến ngã tư Đắk Xuyên	1,50	CLN	Bom Bo	8.000					x		Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện Bù Đăng
3	Đường liên khu 24, xã Bình Minh	2,80	CLN	Bình Minh	6.000					x		Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện
4	Sửa chữa đột xuất gia cố chống sạt lở mương dẫn hạ lưu ngang Km911 + 046(T), Quốc lộ 14, tỉnh Bình Phước.	0,01	CLN	Đức Phong	832						x	Quyết định số 330/QĐ-CĐBVN ngày 17/10/2022 của Cục đường bộ Việt Nam

5	Cầu Phước Cát	0,49	SON: 0,09 DGT: 0,10 CLN: 0,40	Đảng Hà	100.000						x	Công văn số 1382/UBND-KT ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Bình Phước
6	Điểm lẻ Trường Mầm non Đảng Hà thôn 4	0,50	CLN	Đảng Hà							x	Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện
7	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Sơn Lang, xã Phú Sơn	0,06	CLN	Phú Sơn								Đất đã xây dựng Nhà văn hóa do người dân hiến đất để xây dựng từ năm 2002. Thu hồi không bồi thường về đất
8	Đường tổ 4, thôn 3 (Đường BTXM tổ 3, thôn 3 - Trường Mẫu giáo Sao Mai mới)	0,05	CLN	Nghĩa Trung								Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện
9	Đường tổ 8, thôn 3 (Trường Tiểu học Nghĩa Trung - Trường Mẫu giáo Sao Mai mới)	0,24	CLN	Nghĩa Trung								Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND huyện
10	Đường BTXM thôn 2 (Nhà bà Hằng đến đường ĐT 753B)	1,20	CLN	Nghĩa Trung								Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 03/4/2020 của UBND huyện
11	Xây dựng đường BTXM tổ 10, thôn 3 (Đoạn từ Chùa Trúc Lâm xuống đập Hồ Ông Thoại)	0,20	CLN	Nghĩa Trung								Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND huyện
12	Xây dựng Đường quanh Hồ 7 mẫu	2,00	CLN, ODT	Đức Phong	39.000						x	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện

13	Cầu Đắc Lung	1,26	RSX	Đường 10						x		Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh
14	Nạo vét mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi suối Đắc Woa, huyện Bù Đăng	9,00	ODT, CLN, SON, DGT, LUK (1,00)	Đức Phong	138.000	16.899			121.101			Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND huyện
15	Xây dựng bãi tập kết chôn lấp chất thải cụm xã Phước Sơn - Thống Nhất - Đăng Hà	1,00	CLN	Thống Nhất	4.000					x		Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND huyện
16	Nối dài đường từ Cây xăng Chung Chiểu sang khu dân cư Đak Xuyên	0,49	CLN	Đăk Nhau	3.000						x	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh
IX	Huyện Đồng Phú	1.968,21										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	1.702,34										
1	Dự án Công trình QK1	19,77	CLN	Tân Tiến		24.101			X			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
2	Dự án nâng cấp mở rộng ĐT 741	24,63	CLN	Tân Phú, Tân Lập, Tân Tiến, Thuận Phú, Thuận Lợi		53.000			X			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
3	Dự án xây dựng đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn ĐT753 đến ranh Bình Dương)	68,37	CLN, DGT, NTS, SON	Tân Lợi, Tân Lập, Tân Hòa, Tân Hưng	960.000	474.000			486.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
4	Đường Đồng Tiến - Tân Phú	35,09	CLN, ONT, DGT, DTL	Đồng Tiến, Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Phú	180.000	33.000			147.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

5	Đường kết nối các KCN phía Tây Nam Đồng Xoài	22,76	CLN, ONT	Tân Phú, Tân Tiến, Tân Lập	200.000			20.000			180.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
6	Mương thoát nước đường ĐT 741	0,10	CLN	Tân Tiến		X					1.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
7	Mương thoát nước đường ĐT 741	0,09	CLN	Tân Lập		X					1.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
8	Công trình lộ ra Đường dây 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (02 mạch)	0,13	ODT, CLN	Tân Phú	178.000			0			178.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
9	Công trình Đường dây 110kV trạm 110kv Phước Long - trạm 110kV Đồng Xoài	0,35	ONT, CLN	Thuận Phú, Xã Thuận Lợi	175.000			18.000			157.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
10	Tuyến đi qua Nông trường Cao su Tân Lập (Tuyến 1)	18,70	ONT, CLN	Tân Lập			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
11	Tuyến đi qua Nông trường Cao su Tân Tiến (Tuyến 2)	27,50	ONT, CLN	Tân Tiến, xã Tân Hòa			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
12	Tuyến đi qua Khu QH dân cư mới xã Tân Tiến (Tuyến 3)	26,10	ONT, CLN	Tân Tiến, Tân Hòa			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
13	Tuyến đường kết nối Tân Phú - xã Tân Lợi và đường Đồng Phú - Bình Dương (Tuyến 4)	33,90	ONT, CLN	Tân Phú, Tân Lợi, Tân Hòa			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
14	Đường tổ 47, xã Tân Lập	0,35	CLN	Tân Lập			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
15	Đường Đông Tây 9 nối dài đến hồ Bà Mụ (Đổi tên thành "Xây dựng đường Tổ 23 nối dài đến đường kết nối Tây Nam Đồng Xoài, thị trấn Tân Phú")	1,40	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021

16	Đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu mới ấp Quân Y, xã Tân Lợi (đổi tên thành Xây dựng đường Nguyễn Hữu Thọ nối dài đến cầu Mới, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú)	0,34	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
17	Đường Tôn Đức Thắng nối dài đến KCN Bắc Đồng Phú	1,89	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
18	Đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường Phạm Ngọc Thạch (Bắc Nam 2)- giai đoạn 2	1,50	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
19	Nâng cấp đường tổ 27 B (Đông Tây 10): Đổi tên thành:Nâng cấp, sửa chữa đường Tổ 27 B (Đông Tây 10) đoạn từ ĐT741 đến đường Phú Riêng Đỏ, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú	0,70	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
20	Đường vào trường mầm non Đồng Tiến	0,20	HNK	Đồng Tiến			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
21	Thu hồi đất để phát triển kinh tế địa phương	10,98	CLN	Tân Tiến	10.000			X				Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
22	Khu dân cư Chợ Thuận Phú	8,10	CLN	Thuận Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
23	Khu dân cư tập trung ấp 4, xã Tân Lập	16,23	CLN	Tân Lập			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
24	Khu dân cư tập trung kết hợp cơ quan hành chính nhà nước, trường học tại xã Tân Tiến	94,24	CLN	Tân Tiến			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
25	Đường tổ 8	0,02	ONT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202
26	Đường tổ 10	0,02	ONT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/202

27	Trạm 110KV khu CN Bắc Đồng Phú và nhánh rẽ trạm 110 KV khu CN Bắc ĐP	0,58	ONT, CLN	Tân Phú, Tân Lợi	109.000			6.000			103.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
28	Đường dây 110kV Đồng Xoài-Phú Giáo	0,92	ONT, CLN	Tân Phước, Tân Lợi, Tân Tiến, Tân Lập,	215.000			27.000			188.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
29	Xây dựng đường kết nối ngang Quốc lộ 14 với tuyến ĐT.755 nối ĐT.753	45,00	ONT, CLN, DGT, DTL	Đồng Tiến, Tân Phước	97.000	20.000			77.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
30	Xây dựng tuyến kết nối ĐT 753B với đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn Lam Sơn - Tân Phước)	31,60	ONT, CLN, DGT, DTL, NTD	Tân Phước, Đồng Tâm	177.000	30.000			147.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
31	Tăng cường khả năng tiêu thoát lũ Suối Rạt	60,00	ODT, CLN, DGT, SON, ONT, LUA, LUK, LUC	Đồng Tiến, Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Phú	646.000	186.000			460.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
32	Dự án xây dựng mương thoát nước mưa và thoát nước thải ngoài hàng rào khu đô thị dịch vụ và công nghiệp Đồng Phú	6,00	CLN, DGT, ONT	Tân Lập	50.000	8.000			42.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
33	Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB9)	5,00	CLN, DGT, ONT	Tân Lợi	604.000	7.000					597.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
34	Mở rộng đường Đông Tây 9 (đất của ông Trần Văn Hoặc)	0,01	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
35	Đường phía sau khu Hoa viên - Tượng đài (đất của bà Phạm Thị Nhuận)	0,06	CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
36	Xây dựng đường Tổ 9 kết nối giao thông với đường Phú Riềng Đỏ (đường Đông Tây 8), khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	0,50	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202
37	Xây dựng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riềng Đỏ đến ĐT 741 và đoạn từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	7,53	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/202

38	Xây dựng cấp phối sỏi đỏ đường Ngô Quyền nối dài từ đường Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	1,38	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
39	Xây dựng đường Nguyễn Huệ nối dài từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	1,02	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
40	Xây dựng đường Hùng Vương nối dài đến đường đường liên xã Tân Phú - Tân Hưng	3,57	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
41	Xây dựng đường quy hoạch Khu dân cư ấp 9 xã Tân Lập	2,25	CLN	Tân Lập			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
42	Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú.	4,02	ODT, CLN	Tân Phú			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
43	Xây dựng đường quy hoạch D1 - Khu HC xã Tân Lập (đường bên hông Chợ)	0,15	ODT, CLN	Tân Lập			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
44	Nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT 753 đi nghĩa trang Nhân dân huyện Đồng Phú	1,50	ODT, CLN	Tân Phước			X					Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
45	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng đường Âu Cơ đoạn từ Phú Riêng Đỏ đến ĐT 741 và xây dựng đoạn CPSĐ từ Tôn Đức Thắng đến đường Bắc Nam 3, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú	1,50	ODT, CLN	Tân Phú	9.000		3.000			6.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
46	Xây dựng đường trong khu căn cứ hậu cần huyện Đồng Phú	1,80	CLN	Tân Hoà			0			X		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
47	Cụm công nghiệp Tân Hưng	68,00	CLN	Tân Hưng			50.000				X	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
48	Mở rộng ĐT758 từ Bình Long đến Thuận Phú và đoạn kết nối với QL14	77,76	ONT, CLN, ODT, DGT, DTL	Thuận Lợi, Thuận Phú, Đồng Tiến	500.000	20.000			480.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022

49	Nâng cấp mở rộng ĐT753 và xây dựng cầu Mã Đà kết nối với sân bay quốc tế Long Thành Đồng Nai và cảng Cái Mép, Thị Vải Bà Rịa-Vũng Tàu	72,80	ONT, CLN, ODT, DGT, DTL	Tân Phước, Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Hòa	655.000	15.000			382.000		233.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
50	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn từ ngã ba nhà ông Ba Thu đi ngã ba nhà ông Ba Nhu ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng	1,20	CLN	Tân Hưng			X					Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh
51	XD đường từ ĐT.753 ấp suối Da đến ấp 5, xã Tân Hưng	4,80	CLN	Tân Hưng			1.000					Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
52	Xây dựng công trình khu vực phòng thủ huyện	49,00	RSX	Tân Hòa				X				Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
53	Mở rộng Khu công nghiệp Nam Đồng Phú	480,00	CLN và các loại đất khác	Xã Tân Lập				432.000			X	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
54	Mở rộng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú	130,00	CLN và các loại đất khác	Thị trấn Tân Phú				117.000			X	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
55	Thu hồi đất của Công ty Cao su Đồng Phú giao về cho địa phương quản lý để xây dựng công trình phúc lợi xã hội	1,81	CLN	Thuận Lợi				2.000		X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
56	Đường kết nối các KCN phía Tây Nam Đồng Xoài (bổ sung)	19,24	CLN, ONT	Tân Phú, Tân Tiến, Tân Lập				20.000			X	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
57	Xây dựng đường DH Thuận Phú - Thuận Lợi (từ ĐT 758 vào ấp Đồng Búa), xã Thuận Phú	3,00	CLN	Thuận Phú			0			24.000		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
58	Xây dựng đường vào Điểm trường Km12 Trường TH và THCS Đồng Tâm, ấp 4, xã Đồng Tâm	0,40	CLN	Đồng Tâm			X					Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022
59	Xây dựng đường GTNT ấp Phước Tiến đi ấp Nam Đô, xã Tân Phước	5,00	CLN	Tân Phước			1.000			X		Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022

[illegible]

1	Đường ĐT741 (mở rộng)	22,50	CLN, ONT	Bình Tân, Long Hưng, Bù Nho, Phú Riềng	615.000			315.000			300.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND tỉnh ngày 07/12/2021
2	Đường dây 110KV trạm 110KV Phước Long - Trạm 110KV Đồng Xoài	1,00	CLN	Bình Tân, Long Hưng, Bù Nho, Phú Riềng, Long Tân	175.200			17.700,00			157.500,00	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
3	Dự án Trạm biến áp 220KV Phước Long và đường dây đầu nối	4,27	CLN	Bù Nho	8.540			2.100			6.440	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
4	Trạm 110KV Đức Liễu và ĐD 110KV trạm 110KV Bù Đăng - 110 KV Đức Liễu	2,70	CLN	Phú Trung	172.800			9.600			163.200	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
5	Trạm 110KV Phú Riềng và nhánh rẽ đầu nối trạm 110KV Phú Riềng	2,74	CLN	Bù Nho, Long Tân	85.500			5.200			80.300	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
6	Lộ ra 110KV từ trạm từ trạm 220kv phước Long (2 mạch)	0,93	CLN	Bù Nho, Phước Tân	117.200			9.700			107.500	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
7	Lộ ra 110KV từ trạm từ trạm 220KV Phước Long (4 mạch)	0,16	CLN	Bù Nho, Long Tân	30.600			1.600			29.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
8	Xây dựng đường kết nối từ Bù Nho đi Phước Tân qua HC huyện Phú Riềng hướng về cầu Long Tân - Tân Hưng Hớn Quản	19,00	DGT, CLN, ONT	Long Tân, Bù Nho	138.000		38.000			100.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
9	Xây dựng đường vào Khu công nghiệp Long Tân	7,00	CLN	Long Tân, Bù Nho	80.000	5.000,00				75.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
10	Xây dựng Trường Mầm non phục vụ Khu công nghiệp Long Hà	1,00	CLN	Long Hà	35.500	1.500,00				34.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021
11	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)	8,00	DGT, CLN, ONT	Long Bình	62.000	16.000,00				46.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND ngày 07/12/2021

12	Xây dựng đường kết nối 2 Khu công nghiệp xã Long Tân - Long Hà	7,00	DGT, CLN, ONT	Long Tân, Long Hà	50.000	14.000,00			36.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
13	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng - Cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quán)	26,00	DGT, NTS CLN, ONT	Phú Riềng, Long Tân	100.000	5.000,00			95.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
14	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường N8 HC huyện Phú Riềng	1,70	DGT, CLN, NTS	Bù Nho	19.590		5.000			14.590		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
15	Đường Cầu Long Tân - Tân Hưng (còn một số hộ dân)	9,60	CLN	Long Tân	102.282		2.282		100.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
16	Xây dựng đường vòng quanh và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn với phát triển du lịch Phú Riềng (điều chỉnh diện tích theo NQ 05)	28,40	CLN, MNC, NTS	Bù Nho	150.000		30.000			120.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
17	Nâng cấp Đường Phú Riềng - Phú Trung (đi Bù Đắc)	29,00	DGT, CLN, ONT	Phú Riềng, Phú Trung	128.000		8.000		120.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
18	Nâng cấp sửa chữa đường Bình Tân - Phước Tân	0,79	CLN	Bình Tân, Phước Tân	1.200		Không bồi thường về đất			1.200		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
19	Đường trục chính khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	2,90	CLN, ONT, DGT	Bù Nho	93.000		13.000		80.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
20	San lấp mặt bằng và xây dựng đường D9, D6, D5a Khu TĐC HC huyện	0,97	CLN, ONT	Bù Nho	18.600		4.100			14.500		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
21	Xây dựng đường Tân Phú 1, D6, D5a Khu TĐC HC huyện	0,12	CLN	Bù Nho	8.900		600			8.300		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
22	Xây dựng đường D6, D5a (nối tiếp khu TĐC) Khu HC huyện	1,10	CLN	Bù Nho	17.810		5.000			12.810		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

23	Xây dựng đường N4 (Đt741 - D7) Khu HC huyện	0,90	CLN	Bù Nho	9.400		3.900			5.500		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
24	Xây dựng đường gom Khu HC huyện	0,20	CLN	Bù Nho	12.750		1.000			11.750		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
25	Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D7, D6b, D6c Khu HC huyện	0,25	CLN	Bù Nho	13.451		1.300			12.151		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
26	Xây dựng đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Tân Phú 1 Khu HC huyện	1,00	CLN	Bù Nho	18.900		4.000			14.900		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
27	Xây dựng đường, vỉa hè, hệ thống thoát nước đường D6 (N6-N7), N6 (Đt741-D5c, D6-D9), D3e Khu HC huyện	0,97	CLN	Bù Nho	15.500		1.500			14.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
28	Đường Bù Nho - Phước Tân (Mở rộng đầu tuyến)	0,50	CLN	Phước Tân	5.000		2.000			3.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
29	Xây dựng đường liên xã Phú Trung - Phước Tân (Kết nối ĐH312 - đường thôn Đồng Tháp, Phước Tân ĐT759)	27,00	CLN, ONT, DGT	Phú Riềng, Phú Trung, Phước Tân	120.000		12.000		108.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
30	Nhà văn hóa thôn Phước Tân	0,04	CLN	Bình Tân	300		Không bồi thường về đất			300		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
31	Nhà văn hóa thôn Bình Hiếu	0,05	TIN	Bình Tân	300		Không bồi thường về đất			300		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
32	Đường liên thôn Phước Hòa - Phước Tân	0,90	CLN	Bình Tân	900		Không bồi thường về đất			900		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
33	Đất Quy hoạch phát triển các khu đô thị (Khu đô thị TMDV Phú Riềng Đỏ 2)	288,33	CLN	Phú Riềng	10.100						10100	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

34	Đường QH số 42	0,31	CLN	Bù Nho	800	Không bồi thường về đất			0	800		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
35	Nhánh rẽ và trạm 110kV thủy điện Long Hà	1,80	CLN, SON	Long Hà	3.600			1800			1800	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
36	Thu hồi đất thực hiện đầu giá tạo quỹ phát triển hạ tầng cho huyện	13,00	CLN	Bù Nho	1.500	Không bồi thường về đất				1.500		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
37	Thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng các trụ sở khối cung cấp dịch vụ (Ngân hàng, bưu chính ...)	2,45	CLN	Bù Nho	2.500	2.500,00						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
38	Thu hồi đất thực hiện khu thương mại dịch vụ	2,40	CLN	Bù Nho	2.500	2.500,00						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
39	Thu hồi đất thực hiện khu tái định cư	2,30	CLN	Bù Nho	2.500	2.500,00						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
40	Trụ sở Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng	0,20	CLN	Bù Nho	1.000	1.000,00						Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
41	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) HC huyện Phú Riềng	1,50	CLN	Bù Nho	41.200		1.200			40.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
42	Đường giao thông các hộ dân tại thôn Tân Hiệp, xã Bù Nho	0,33	CLN	Bù Nho	500		Không bồi thường về đất				500,00	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
43	ĐH Long Bình - Bình Sơn	10,68	CLN, ONT	Long Bình, Bình Sơn	46.000		2.000			44.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
44	Khu Dân cư Nam Phú Riềng	19,15	CLN, NTS, DGT, ONT	Phú Riềng	331.363			165.681			165.682	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021

45	Bãi rác huyện	35,75	CLN	Bình Tân	535.300			315.000			220.300	Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
46	Xây dựng đường liên xã Phú Trung - Phước Tân	22,90	CLN, ONT	Phú Trung, Phước Tân	33.000		3.000			30.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
47	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân	20,50	CLN, ONT	Bù Nho, Phú Riềng, Bình Tân	32.200		2.200			30.000		
b	Các dự án đăng ký mới năm 2023	88,49										
1	Xây dựng Công viên - Quảng trường hành chính huyện	2,80	DGT, CLN, ONT, NTS	Bù Nho	20.000		10.000			10.000		Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện
2	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	1,00	CLN, ONT	Long Tân, Long Hà	10.000					10.000		Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện
3	Giải phóng mặt bằng, ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường từ dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	15,50	CLN, NTS, ONT	Long Tân, Long Hà, Long Bình	25.000	5.000,00				20.000		Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND huyện
4	Xây dựng lán nhựa đường ĐT 741 (gần Công ty cao su Phước Long) đến đường ĐT 759 (khu vực Long Điền Long Phước)	1,50	CLN	Bình Tân	10.000	50,00			9.950			Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh
5	Xây dựng đường lán nhựa từ ĐT 741 đến đường vòng quanh núi Bà Rá, thị xã Phước Long)	1,50	CLN	Bình Tân	10.000	50			9.950			QĐ 3025/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/11/2021
6	Thao trường huấn luyện	22,19	CLN	Bù Nho	2.000			Không bồi thường về đất		2.000		Báo cáo 725/BC-BCH ngày 09/4/2022 của Bộ CHQS tỉnh và Công văn 807/BC-BCH của Ban CHQS huyện Phú Riềng ngày 07/9/2022

7	Xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) - Bù Nho (Phú Riềng) - Đồng Phú	44,00	CLN, ONT, DGT, DTL và các loại khác	Long Tân, Bù Nho	890.000	132.000			758.000			Kết luận số 358-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy
XI	Huyện Bù Đốp	42,42										
a	Các dự án chuyển tiếp từ các năm 2020, 2021, 2022	42,42										
1	Căn cứ hậu cần kỹ thuật	21,78	CLN	Thanh Hòa	20.000		20.000			20.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
2	Đường Hùng Vương nối dài	1,50	LUK, CLN, ODT	Thanh Bình	80.000	25.000			80.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ- ngày 07/12/2021
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT759B (từ đồn biên phòng 789 đi sông Măng qua cửa khẩu Hoàng Diệu)	4,89	RSX, CLN	Hưng Phước, Phước Thiện	110.000	11.000			110.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
4	Đường tránh trung tâm hành chính huyện	3,76	LUK, CLN, ODT, ONT	Thanh Bình, Thiện Hưng, Thanh Hòa	160.000	15.000			160.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
5	Trường mẫu giáo Phước Thiện	0,80	LUK	Phước Thiện	32.000		2.000		30.000			Nghị quyết số 17/2021/NQ- ngày 07/12/2021
6	Đường giao thông nông thôn khu dân cư ấp 03, xã Thanh Hòa	1,50		Thanh Hòa	15.000		700			15.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND
7	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH & THCS Thanh Hòa (Điểm ấp 6 trường TH&THCS Thanh Hòa)	0,19		Thanh Hòa	7.000		1.500			7.000		Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND

8	Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - thành phần tỉnh Bình Phước (ADB9)	8,00	LUK, CLN	Tân Tiến, Tân Thành, Thanh Hòa, Thanh Bình	604.000	8.000			148.000		448.000	Nghị quyết số 17/2021/NQ- HĐND
	Tổng cộng	13.932,84										

Ghi chú (*):

CLN: Đất trồng cây lâu năm
 RSX: Đất trồng rừng sản xuất
 ONT: Đất ở tại nông thôn
 ODT: Đất ở tại đô thị
 TSC: Đất xây dựng trụ sở cơ quan
 TIN: Đất cơ sở tín ngưỡng
 DGD: Đất cơ sở giáo dục đào tạo
 DGT: Đất giao thông
 NTS: Đất nuôi trồng thủy sản
 SON: Đất sông suối và MNCD
 SKC: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
 MNC: Đất mặt nước chuyên dùng

TMD: Đất thương mại, dịch vụ.
 DTT: Đất thuê dục, thể thao.
 DYT: Đất y tế.
 HNK: Đất trồng cây hành năm khác.
 TSN: Đất tổ chức sự nghiệp công lập.
 DTL: Đất thủy lợi.
 LUA, LUC, LUK: Đất lúa.
 DNL: Đất công trình năng lượng.
 CAN: Đất an ninh.
 CQP: Đất quốc phòng.
 RPH: Đất rừng phòng hộ.
 PNK: Đất phi nông nghiệp khác.

NTD: Đất nghĩa trang nghĩa địa.
 GDC: Đất hộ gia đình, cá nhân
 DDT: Đất có di tích lịch sử văn
 DSH: Đất sinh hoạt cộng đồng.
 DRA: Đất bãi thải, xử lý chất thải.



Phụ lục 02: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUÁ 03 NĂM CHƯA THỰC HIỆN VÀ CÁC DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THỰC HIỆN ĐƯA RA KHỎI NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Hạng mục	Diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Ghi chú
A	Danh mục các công trình, dự án quá 03 năm chưa thực hiện	2.439,57		
I	Thị xã Chơn Thành	703,80		
1	Xây dựng vùng lõi căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật trong khu vực phòng thủ huyện Chơn Thành	25,05	Minh Lập	
2	Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước	3,50	Minh Lập	
3	Khách sạn và khu dân cư văn phòng Tỉnh ủy	20,00	Minh Hưng	
4	Mở rộng khu Công nghiệp Minh Hưng III	577,53	Minh Hưng	
5	Nối tiếp hạ lưu mương thoát nước ngoài hàng rào KCN Minh Hưng - Hàn Quốc	4,16	Minh Hưng	
6	Móng trụ đường dây 220KV đấu nối	1,11	Minh Thành, Nha Bích, Minh Hưng, Thành Tâm, Hưng Long	
7	Xây dựng đường kết nối Đồng Xoài - Hớn Quản	72,45	Minh Lập, Quang Minh	
II	Thị xã Bình Long	6,34		
1	Đường dây 110 KV và trạm 220KV Bình Long 2 - Bình Long	2,66	Thanh Phú, Thanh Lương	
2	Trạm biến áp đường dây 220kv điện mặt trời Lộc Ninh - Bình Long 2	3,28	Thanh Lương	
3	Xây dựng đài tưởng niệm liệt sỹ xã Thanh Phú	0,40	Thanh Phú	
III	Huyện Đồng Phú	2,77		
1	Đường tổ Chùa Thanh Long nối dài đến đường Tôn Đức Thắng (Đông Tây 13) (đổi tên: xây dựng đường từ Chùa Thanh Long (đường Đông Tây 13) nối dài đến đường kết nối phía Tây Nam Đồng Xoài, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú.)	2,72	Tân Phú	
2	Mở rộng chợ Đồng Tâm	0,05	Đồng Tâm	
IV	Huyện Bù Đốp	840,10		
1	Trường bán Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	30,00	Phước Thiện	
2	Trường THCS Phước Thiện	1,50	Phước Thiện	
3	Nhà văn hoá xã Hưng Phước	0,59	Hưng Phước	

4	Đập thủy lợi (ấp 4+5)	20,00	Thanh Hòa	
5	Dự án cấp nước sạch	0,04	Tân Tiến	
6	Kênh thủy lợi nội đồng	3,20	Tân Tiến	
7	Sân vận động xã Phước Thiện	2,00	Phước Thiện	
8	Sân vận động xã Thiện Hưng	3,00	Thiện Hưng	
9	Khu thể thao ấp Tân Hòa	0,05	Tân Tiến	
10	Khu thể thao ấp Tân Bình	0,05	Tân Tiến	
11	Nghĩa địa Hưng Phước	5,00	Hưng Phước	
12	Khu Thương mại - Dịch vụ - Công Nghiệp cửa khẩu Hoàng Diệu	472,72	Hưng Phước, Phước Thiện	
13	Khu Thương mại - Dịch vụ - Công Nghiệp cửa khẩu Tân Thành	295,95	Tân Thành	
14	Chốt dân quân huyện Bù Đốp	6,00	Phước Thiện	
V	Huyện Lộc Ninh	344,37		
1	Nhà Văn hóa ấp 9	1,32	Lộc Điền	
2	Mở rộng đường ấp 9 Lộc Điền	3,50	Lộc Điền	
3	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh, hạ tầng khu công nghiệp Vcom	300,00	Lộc Thạnh	
4	Dự án chỉnh trang đô thị, xây dựng trung tâm hành chính, khu thương mại dịch vụ, khu dân cư thị trấn Lộc Ninh	37,55	Lộc Ninh	
5	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thiện	2,00	Lộc Thiện	
VI	Huyện Hớn Quản	542,19		
1	Khu dân cư phía Tây thị xã Bình Long	5,60	An Phú	
2	Trường Tiểu học Phước An B	0,54	Phước An	
3	Trường Tiểu học Tân Hưng B	2,00	Tân Hưng	
4	Trường mầm non Trà Thanh	1,00	Thanh An	
5	Khu công nghiệp Tân Khai II	160,00	Tân Khai	
6	Xây dựng móng trụ đường dây Bình Long 2- Srok Phu Miêng	0,10	Thanh An	
7	Đất phát triển công trình công cộng	241,95	Thanh Bình, Tân Khai	
8	Khu đô thị mới Nam An Lộc	91,00	Thanh Bình	
9	Cụm công nghiệp Thanh Bình	20,00	Thanh Bình	
10	Cụm công nghiệp Lê Vy - Tân Khai	20,00	Tân Khai	
B	Danh mục các công trình, dự án không thực hiện	3.837,86		
I	Thị xã Bình Long	281,36		
1	Khu dân cư đường ĐT 752	15,80	An Lộc	
2	Bổ sung dự án xây dựng cầu vượt tuyến băng tải xi măng Bình Phước	0,73	Thanh Lương	
3	Xây dựng đường Nguyễn Văn Trỗi kết nối huyện Hớn Quản (đoạn từ ngã ba đường Đoàn Thị Điểm đến ranh huyện Hớn Quản)	11,18	Hưng Chiến	

4	Cụm Công nghiệp Thanh Phú	75,00	Thanh Phú	
5	Dự án vùng đệm nhà máy xi măng Bình Phước (Điều chỉnh hướng tuyến khu cầu vượt Băng tải Công ty Xi măng Hà Tiên 1)	1,00	Thanh Lương	
6	Bãi xử lý rác thải	10,00	Hung Chiến	
7	Khu dân cư Hưng Phú	11,00	Hung Chiến	
8	Khu dân cư cụm Nông nghiệp Thanh Phú II	6,00	Thanh Phú	
9	Xây dựng cụm công nghiệp Hưng Chiến 2	75,00	Hung Chiến	
10	Xây dựng nhà văn hóa đa năng (Đất do Ban quản lý khu kinh tế)	0,92	Thanh Phú	
11	Khu dân cư phía Tây thị xã Bình Long	15,00	Hung Chiến, An Lộc	
12	Khu dân cư dọc hai bên đường Trần Hưng Đạo (phía Đông thị xã)	5,51	Phú Thịnh, Phú Đức	
13	Xây dựng đường PĐT9 (đoạn từ ngã ba Sóc Phú Bồn đến giáp TĐT7)	1,00	Phú Đức	
14	Xây dựng mương thoát nước tại tổ 1,2,3 khu phố Phú Hòa, phường Phú Đức	0,50	Phú Đức	
15	Xây dựng đường Đoàn Thị Điểm kết nối Trung tâm hành chính mới thị xã Bình Long	6,00	Hung Chiến	
16	Láng nhựa đường Trần Quang Khải nối dài	0,22	Hung Chiến	
17	Đường Tổ 3, ấp Bình Ninh 1, phường Hưng Chiến	2,70	Hung Chiến	
18	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Bình Long	43,80	Hung Chiến	
II	Thị xã Chơn Thành	215,00		
1	Thu hồi bổ sung lòng hồ Phước Hòa	15,00	Minh Lập, Nha Bích, Minh Thắng, Minh Thành	
2	Trung tâm giáo dục sáng tạo tỉnh	200,00	Minh Thắng	
III	Huyện Bù Đốp	231,76		
1	Công trình chiến đấu 1	0,60	Hung Phước	
2	Khu sơ tán các phòng ban ngành, đoàn thể trong hoạt động phòng thủ dân sự	20,00	Thanh hòa	
3	Đề án quy hoạch thao trường (02 điểm)	32,75	Hung Phước, Phước Thiện	
4	Dự án xây dựng cầu dân sinh (dự án LRAMP)	0,16	Thiện Hưng	
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu thương mại - công nghiệp - dịch vụ 03 cửa khẩu quốc gia: Hoàng Diệu, Tân Thành, Lộc Thịnh	154,55	Hung Phước, Tân Thành	
6	Xây dựng các nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh	4,80	Hung Phước, Phước Thiện, Tân Thành	
7	Đường Nguyễn Lương Bằng nối dài (xây dựng đường vành đai từ đường Lê Duẩn đi xã Thiện Hưng	3,00	Thanh Bình	

8	Cầu dân sinh	0,30	Tân Tiến, Tân Thành, Thanh Hòa	
9	Đường nhựa cấp bệnh viện Đa khoa	2,00	Thanh Bình	
10	Xây dựng đường kênh mương nội đồng ấp 1 xã Thanh Hòa	3,00	Thanh Hòa	
11	Xây dựng đường vào điểm lẻ ấp 6 trường TH và THCS Thanh Hòa	0,30	Thanh Hòa	
12	Xây dựng trường tiểu học Thanh Bình B	2,00	Thanh Bình	
13	Xây dựng đường Nguyễn Trãi nối dài	2,00	Thanh Bình	
14	Lát gạch vỉa hè đường Lê Duẩn từ ngã 3 Công Chánh đến đường Nguyễn Lương Bằng	0,40	Thanh Bình	
15	Căn cứ tỉnh ủy Bình Phước	3,00	Tân Tiến	
16	Đường giao thông nông thôn đoạn từ ĐT759B đi Khu dân cư ấp Bù Tam, xã Hưng Phước	1,40	Hưng Phước	
17	Đường GTNT khu dân cư tổ 34 ấp Tân Phú xã Tân Thành	0,70	Tân Thành	
18	Dự án hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu - Thành phần tỉnh Bình Phước	0,80	Tân Tiến, Tân Thành, Thanh Hòa, Thanh Bình	
IV	Huyện Bù Gia Mập	787,59		
1	Mở rộng lòng hồ thủy điện Đăk U	5,98	Phú Nghĩa	
2	Xây dựng trường tiểu học Hoàng Diệu xã Phú Nghĩa	1,50	Phú Nghĩa	
3	Khu dân cư khu 4 - Trung tâm hành chính huyện	11,96	Phú Nghĩa	
4	Khu dân cư cao su Phước Long	6,17	Phú Nghĩa	
5	Xây dựng Đồn biên phòng Đăk Ô (783) - BCH Bộ đội Biên	10,19	Đăk Ô	
6	Đường giao thông: Nối tiếp tuyến Đăk Ô-05 từ ngã ba thôn 10 đi đội 3 thôn 10	2,20	Đăk Ô	
7	Đường giao thông nối tiếp tuyến Đăk Ô -16 từ đội 2 thôn 9 đến tiếp giáp tuyến từ Đăk Lim đi Bù Bung	2,20	Đăk Ô	
8	Đường giao thông: Nối tiếp tuyến ĐÔ-15 từ quốc lộ 14C vào cầu khi thôn Bù Xia	1,50	Đăk Ô	
9	Đường giao thông nối liền từ trường THCS Đăk Ô về thôn 4 xã Đăk Ô	1,00	Đăk Ô	
10	Trường mầm non Ánh Dương	0,90	Đăk Ô	
11	Điểm trường tiểu học Đình Bộ Lĩnh thôn Bù Bung	0,50	Đăk Ô	
12	Điểm trường tiểu học Trương Định thôn 4	0,60	Đăk Ô	
13	Xây dựng Bãi rác Phước Minh	3,00	Phước Minh	
14	Xây dựng đường từ QL14C(741) đi thôn Bù Nga, xã Bù Gia Mập (ĐH,02 nâng cấp lên ĐT 760B)	3,00	Bù Gia Mập	

15	Dự án thành phần 03; dự án xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh	0,12	Bù Gia Mập	
16	Trường THPT Đắk Mai	4,50	Bù Gia Mập	
17	Khu di tích văn hóa thác Đắk Mai 1	2,35	Bù Gia Mập	
18	Chợ Phú Văn	2,50	Phú Văn	
19	Bãi rác xã Phú Văn	5,00	Phú Văn	
20	Nghĩa địa xã Phú Văn	5,00	Phú Văn	
21	Bãi rác xã Bình Thắng	1,30	Bình Thắng	
22	Xây dựng hội trường thôn 7, xã Bình Thắng	0,10	Bình Thắng	
23	Xây dựng đường từ ĐT759 đi Bình Thắng ra ĐT760 nối dài	3,00	Bình Thắng	
24	Bãi rác tập trung xã Đa Kia	2,00	Đa Kia	
25	Xây dựng cầu dân sinh	1,10	Phú Nghĩa; Phú Văn; Đắk Ô; Bình Thắng; Đa Kia	
26	Cụm công nghiệp Phú Nghĩa 2	49,30	Phú Nghĩa	
27	Đường DHA.S2	2,00	Đức Hạnh	
28	Đường DHA.S19	1,50	Đức Hạnh	
29	Đường DHA.S20	1,00	Đức Hạnh	
30	Xây dựng đường GTNT thôn 19/5 (tuyến 1)	1,00	Đức Hạnh	
31	Xây dựng đường GTNT thôn 19/5 (tuyến 2)	1,00	Đức Hạnh	
32	Xây dựng đường GTNT thôn Sơn Trung đi Bù K'Roai	1,50	Đức Hạnh	
33	Đường điện trung hạ thế Diêm dân cư liền kề Đồn Biên phòng Đắk Ô	3,90	Đắk Ô	
34	Xây dựng đường giao thông và công trình Thủy lợi thôn Bù Bung và Bù Khơn	4,00	Đắk Ô	
35	Xây dựng đường giao thông thôn Đắk Lim (Tuyến 1)	0,10	Đắk Ô	
36	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến từ Quốc lộ 14C đến đồn biên phòng 785 cũ	1,38	Đắk Ô	
37	Đường giao thông: từ khu định cư đến khu sản xuất thôn 10 (TK 42)	0,39	Đắk Ô	
38	Đường giao thông nối từ trung tâm cụm xã đến đường GTNT thôn Đắk Lim đi thôn 7	0,25	Đắk Ô	
39	Đường giao thông: Đường thôn 7 đi thôn Đắk Lim	0,50	Đắk Ô	
40	Nâng cấp tuyến đường ĐH16 từ ĐT760 đi Long Điền	4,00	Đa Kia	
41	Đường láng nhựa GTNT thôn 4 (Tuyến 1)	0,30	Đa Kia	
42	Xây dựng đường giao thông liên kết vùng sản xuất cây trồng xã Đa Kia	5,00	Đa Kia	
43	Xây dựng đường giao thông thôn Bình Thủy (Tuyến 2)	0,35	Đa Kia	
44	Nhà văn hóa thôn 2	0,58	Đa Kia	
45	Xây dựng tuyến đường thôn 4 - thôn Bình Thủy- ĐT 760	2,00	Đa Kia	

46	Thu hồi đất trạm y tế Nông trường 2 cũ	0,32	Đa Kia	
47	Đường láng nhựa GTNT thôn 3 (Tuyến 1)	0,30	Đa Kia	
48	Nâng cấp đường cấp phối sỏi đỏ từ Lạc Hồng đi suối Thơm (BT24)	3,00	Bình Thắng	
49	Đường giao thông liên huyện	5,00	Bình Thắng	
50	Xây dựng đường giao thông liên kết vùng sản xuất Điều xã Bình Thắng	10,00	Bình Thắng	
51	Trường mẫu giáo Bình Thắng (điểm chính)	0,40	Bình Thắng	
52	Xây dựng đường thôn Bình Lợi (tuyến 1)	1,00	Phước Minh	
53	Xây dựng các tuyến đường trung tâm hành chính xã	2,90	Phước Minh	
54	Công trình láng nhựa đường GTNT Bù Tam – Bình Giai (từ thửa 58 tờ BĐ số 5 đến thửa 304 tờ BĐ số 20)	1,00	Phước Minh	
55	Công trình Láng nhựa đường giao thông đội 1 thôn Bình Giai (PM14)	0,32	Phước Minh	
56	Công trình thu hồi đất để làm đường vào bãi rác	0,30	Phước Minh	
57	Nhà văn hóa cộng đồng thôn Bình Lợi	0,05	Phước Minh	
58	Xây dựng đường thôn Bình Tiến 1 (tuyến 1)	0,50	Phước Minh	
59	Khu dân cư A6,A7,A8,A9 (gần khu VH TT)	5,51	Phú Nghĩa	
60	Khu đất cao su của Cơ sở cai nghiện Phú Đức còn lại	5,00	Phú Nghĩa	
61	Khu đất cao su Bình Phước tiếp 19/5 (bên phải)	10,00	Phú Nghĩa	
62	Khu dân cư A34,A35,F38,F39,F41	14,00	Phú Nghĩa	
63	Xây dựng đường đi vào cánh đồng thôn Khắc Khoan	0,50	Phú Nghĩa	
64	Đường KDC 6-1 (thôn Tân Lập)	0,50	Phú Nghĩa	
65	Xây dựng đường GTNT thôn Bù Cà Mau (tuyến 1)	0,30	Phú Nghĩa	
66	Xây dựng đường giao thông liên kết vùng sản xuất cây trồng xã Phú Văn	6,00	Phú Văn	
67	Nhà văn hóa thôn 3	0,15	Phú Văn	
68	Xây dựng tuyến đường liên xã Đa Kia - Bình Thắng	5,00	Đa Kia; Bình Thắng	
69	Dự án xây dựng Quốc lộ 14C kết nối Đăk Nông với Bình Phước qua Tây Ninh, Long An	40,00	Phước Minh, Đa Kia, Bình Thắng	
70	Hồ chứa nước thôn 6 Khắc Khoan thuộc dự án cụm công trình thủy lợi vùng cào biên giới tỉnh Bình Phước (Ngập phát sinh).	5,00	Phú Văn; Phú Nghĩa	
71	Sửa chữa, nạo vét lòng suối cầu Đăk O, xã Bù Gia Mập và xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập	1,00	Đăk O; Bù Gia Mập	
72	Thu hồi 494 ha để cấp đất sản xuất cho các hộ dân thiếu đất sản xuất	494,00	Đăk O; Bù Gia Mập	
73	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Bình Thắng đi thôn 8 xã Bình Thắng	0,03	Bù Gia Mập	
74	Láng nhựa đường GTNT từ nhà nguyện Bù Cà Mau đi Bãi Rác	1,00	Bù Gia Mập	
75	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phước Minh	0,20	Bù Gia Mập	

76	Mở rộng trường tiểu học Lê Lợi	3,00	Đa کیا; Bình Thắng	
77	Xây dựng đường bê tông xi măng Xuống nhà máy nước sạch thôn Đắc Á	3,20	Bình Thắng	
78	Xây dựng đường bê tông xi măng thôn Bù Lư	4,35	Phú Nghĩa; Đức Hạnh	
79	Xây dựng đường bê tông xi măng thôn Đắc Á	1,60	Phú Nghĩa	
80	Tuyến đường vòng sân bay - BGM08	1,30	Phước Minh	
81	Tuyến đường vào thác Đắc Mai (Mở rộng) BGM13	0,80	Đức Hạnh	
82	Nâng cấp mở rộng đường GTNT trung tâm xã Bù Gia Mập	0,14	Phước Minh	
83	Tuyến đường GTNT thôn Đắc Côn - BGM31	2,00	Phước Minh	
84	Tuyến đường GTNT từ hồ Bù Rên đi thôn Đắc Côn	0,20	Phước Minh	
V	Thị xã Phước Long	520,66		
1	Khu dân cư Phước Tín	8,50	Phước Tín	
2	Đất rừng đặc dụng chuyển về địa phương	90,00	Phường Sơn Giang; Phường Thác Mơ	
3	Đất năng lượng thủy điện Thác Mơ chuyển về địa phương	422,16	Phường Thác Mơ	
VI	Huyện Lộc Ninh	630,97		
1	Trường Mẫu giáo + Tiểu học Sao Sáng	1,00	Lộc Thuận	
2	Trụ sở ấp 7	0,30	Lộc Thuận	
3	Trụ sở ấp 8	0,30	Lộc Thuận	
4	Nhà văn hóa ấp 11A	0,35	Lộc Thiện	
5	Bia tường niệm	0,20	Lộc Thiện	
6	Trung tâm văn hóa thông tin xã	5,00	Lộc Thiện	
7	Khu sân chơi, bãi tập trường tiểu học Lộc Thiện	0,50	Lộc Thiện	
8	Mở rộng Trường THCS Lộc Thiện	1,00	Lộc Thành	
9	Sân bóng ấp 8	2,00	Lộc Điền	
10	Dự án cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển sản xuất nông nghiệp	0,45	Lộc Thạnh	
11	Đường phía đông Quốc lộ 13	97,50	Lộc Thịnh, Lộc Hưng, Lộc Thái	
12	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Lộc Khánh	0,80	Lộc Khánh	
13	Khu dân cư ấp Cần Lê	12,00	Lộc Khánh	
14	Đường tổ 4 ấp Chà Đôn đi ấp Cần Lê	1,20	Lộc Khánh	
15	Đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	1,00	TT. Lộc Ninh	
16	Thao trường huấn luyện Đại đội Bộ binh 31	10,00	Lộc An	
17	Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Hoa Lư	404,00	Lộc Tấn, Lộc Thạnh	
18	Trụ sở ấp 11B mới	0,30	Lộc Thiện	
19	Điểm dân cư liền kề Chốt dân quân Lộc Hòa	5,00	Lộc Hòa	

20	Điểm dân cư liền kề Chốt dân quân Lộc An	2,50	Lộc An	
21	Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	0,51	Lộc Khánh, Lộc Phú, Lộc Quang	
22	Dự án xây dựng hạ tầng khu thương mại - công nghiệp - dịch vụ 03 cửa khẩu quốc gia: Hoàng Diệu, Tân Thành, Lộc Thịnh	57,00	Lộc Thịnh	
23	Dự án: Xây dựng nhà làm việc và nhà ở cho các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh	3,20	Lộc Thịnh và Lộc Tấn	
24	Xây dựng Trường Tiểu học thị trấn Lộc Ninh A	2,50	TT. Lộc Ninh	
25	Xây dựng mới Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	2,00	TT. Lộc Ninh	
26	Khu văn hóa xã (Nhà sàn văn hóa đồng bào Khmer)	0,50	Lộc Khánh	
27	Khu TDTT xã	2,00	Lộc Khánh	
28	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Tấn	2,00	Lộc Tấn	
29	Đất nghiệp vụ Ban CHQS Lộc Ninh	0,01	TT. Lộc Ninh	
30	Nhà máy nước (Ban CHQS Lộc Ninh)	0,02	TT. Lộc Ninh	
31	Đất C32 cũ	3,83	Lộc Tấn	
32	Lối mở Lộc Tấn - Tuấn Lung	2,00	Lộc Tấn	
33	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thịnh	5,00	Lộc Thịnh	
34	Chốt dân quân biên giới xã Lộc Thành	5,00	Lộc Thành	
VII	Huyện Đồng Phú	8,00		
1	Khu dân cư tập trung ấp 1, xã Tân Lập	8,00	xã Tân Lập	
VIII	Huyện Bù Đăng	119,48		
1	Nghĩa địa xã Đak Nhau	3,07	Đak Nhau	
2	Chợ thôn 2 Đức Liễu	0,58	Đức Liễu	
3	Đường từ Phước Sơn đi Đồng Nai	10,00	Các xã: Phước Sơn, Đồng Nai	
4	Dự án thủy điện Đăk R'lấp 3	20,12	Đồng Nai	
5	Trạm 110kV Đức Liễu và ĐD 110kV trạm 110kV Bù Đăng - 110kV Đức Liễu	1,32	Các xã: Minh Hưng, Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Đức Liễu	
6	Mở rộng chợ Bù Đăng	0,10	Đức Phong	
7	Quy hoạch mở rộng nghĩa trang	1,40	Đường 10	
8	Quy hoạch khu dân cư, thương mại (mở rộng chợ cũ) Đường 10	2,00	Đường 10	
9	Đường điện đầu nối thủy điện Đức Thành	2,60	Minh Hưng	
10	Đường Nơ Trang Long nối dài đến Lý Thường Kiệt	2,50	Đức Phong	
11	Quy hoạch mới trường mẫu giáo ngã 3 Đăk Nhau	0,25	Đăk Nhau	
12	Mở rộng chợ Đường 10 (Chợ Bù Oai)	0,62	Đường 10	
13	Quy hoạch chợ Đoàn Kết	0,50	Đoàn Kết	

14	Mở rộng chợ Thọ Sơn	0,65	Thọ Sơn	
15	Nghĩa địa xã Bình Minh	2,44	Bình Minh	
16	Bến xe Đắk Nheu	1,33	Đắk Nheu	
17	Cụm công nghiệp Đức Liễu	70,00	Đức Liễu	
IX	Huyện Phú Riềng	237,13		
1	đường điện tổ 1, thôn Phú Tín, xã Phú Trung	0,86	Phú Trung	
2	Xây dựng đường hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D10a, D10b, D10c, D10d, D10e, TTHC huyện Phú Riềng	0,90	Bù Nho	
3	TTVH-TDĐT xã Long Bình (mới)	0,20	Long Bình	
4	Đường điện trung thế Tổ 2, thôn Phú An	0,80	Phú Trung	
5	Đường điện trung thế Tổ 5, thôn Phú Tiến	1,20	Phú Trung	
6	Nghĩa trang nhân dân xã Bình Tân	6,79	Bình Tân	
7	Đất cần thu hồi khu TTHC huyện	12,15	Bù Nho	
8	Tuyến đường Tân Phú, ven hồ Bàu Lách, Đường ĐT (đối diện nhà ông Huệ)	13,20	Bù Nho	
9	Kè đá và cải tạo lòng hồ Bàu Lách gắn liền với phát triển du lịch Phú Riềng	83,30	Bù Nho	
10	Khu đô thị TMDV Bù Nho (Khu dân cư Bù Nho)	92,40	Bù Nho	
11	Khu đô thị TMDV Long Điền	29,80	Bình Sơn	
12	Cụm Công nghiệp Phú Riềng	30,00	Bình Tân, Long Hưng, Bù Nho, Phú Riềng	
13	Cụm Công nghiệp Bù Nho	70,00	Bù Nho	
14	Nâng cấp sửa chữa đường Long Bình đi Bình Sơn	4,50	Long Bình, Bình Sơn	
15	Xây dựng Công viên - Quảng trường trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	6,83	Bù Nho	
16	Sân bay quân sự	300,00	Bình Tân	
17	Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	5,65	Bình Tân, Long Hà, Long Tân, Bình Sơn, Phú Riềng	
18	Đường trục chính khu Trung tâm hành chính huyện Phú Riềng	2,90	Bù Nho	
19	Xây dựng đường hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư 10 ha	10,00	Bù Nho	
X	Huyện Hớn Quản	805,91		
1	Nhà máy điện mặt trời GRANDSOLAR	60,00	An Khương	
2	Nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí xã An Phú	2,02	An Phú	
3	Xây dựng cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước	0,61	Đồng Nơ, Tân Hiệp, Tân Lợi, Minh Tâm, Tân Quan, Phước An, An Phú	
4	Nhà máy điện mặt trời Minh Tâm 1,2,3	360,00	Minh Tâm	

